

Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn

베트남인을 위한 종합 한국어

TIẾNG HÀN TỔNG HỢP

dành cho người Việt Nam

Sách bài tập

Cho Hang Rok / Lee Mi Hye / Lê Đăng Hoan
Lê Thị Thu Giang / Nguyễn Thị Hương Sen / Đỗ Ngọc Luyện

trung cấp

3

베트남인을 위한 종합 한국어

TIẾNG HÀN TỔNG HỢP

dành cho người Việt Nam

Sách bài tập

trung cấp

3

Sơ lược về các tác giả

Cho Hang Rok Giáo sư Trường Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Sangmyung; Viện trưởng Viện giáo dục ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc; Nguyên Chủ tịch Hội giáo dục tiếng Hàn Quốc tế

Lee Mi Hye Giáo sư Viện đại học giáo dục, Trường Đại học nữ Ewha; nguyên Phó chủ tịch Hội giáo dục tiếng Hàn Quốc tế

TS. Lê Đăng Hoan Phó chủ tịch Học hội đào tạo tiếng Hàn và nghiên cứu Hàn Quốc tại Việt Nam; Giảng viên tiếng Hàn trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội

Ths. Lê Thị Thu Giang Chủ nhiệm Bộ môn Hàn Quốc học, Khoa Đông phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hà Nội

Ths. Nguyễn Thị Hương Sen Chủ nhiệm Bộ môn Hàn Quốc học, khoa Đông Phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh

Ths. Đỗ Ngọc Luyến Giảng viên Bộ môn Hàn Quốc học, Khoa Đông phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh

Trợ lý biên tập : Kim Eun-Gyoung Giảng viên Viện Giáo dục Ngôn ngữ và Văn hoá Hàn Quốc, trường Đại học Sangmyung

Choi Woo Jeon Giảng viên Trường giáo dục ngôn ngữ, Đại học nữ Ewha

Jung Hye-ran Giảng viên Viện Giáo dục Ngôn ngữ và Văn hoá Hàn Quốc, Trường Đại học Sangmyung

베트남인을 위한 종합 한국어

Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam **Sách bài tập**  **4**

Biên soạn Cho Hang Rok / Lee Mi Hye / Lê Đăng Hoan / Lê Thị Thu Giang /
Nguyễn Thị Hương Sen / Đỗ Ngọc Luyến

Ảnh Wishingstar

Sản xuất CMASS COMMUNICATION

Xuất bản lần đầu Tháng 12 năm 2009

In lần thứ 1 Tái bản có chỉnh sửa Tháng 12 năm 2011

In lần thứ 2 Tái bản có chỉnh sửa Tháng 10 năm 2013

Chịu trách nhiệm xuất bản Yu Hyun-seok

Nơi xuất bản Quỹ Giao lưu Quốc tế Hàn Quốc

The Korea Foundation

Diplomatic Center Building, 2558 Nambusunhwanno,

Seocho-gu, Seoul 137-863, Korea

Tel : 82-2-2046-8535 Fax : 82-2-3463-6075

Copyright©2009, The Korea Foundation

Không sao chép, tái bản một phần hay toàn bộ giáo trình này nếu không có sự đồng ý của Quỹ Giao lưu Quốc tế Hàn Quốc. Nếu có thắc mắc về giáo trình xin liên lạc với Ban tiếng Hàn, Quỹ Giao lưu Quốc tế Hàn Quốc.

Giá : Sách không bán

ISBN : 978-89-5995-714-9 18710

978-89-5995-795-8 (bộ)

<http://www.kf.or.kr>

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách này được biên tập nhằm hỗ trợ một cách hiệu quả cho việc sử dụng giáo trình chính "Giáo trình tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam". "Giáo trình tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam" là cuốn giáo trình đầu tiên có sự kết hợp giữa các nhà chuyên môn của Việt Nam - Hàn Quốc và được điều chỉnh, thực địa hoá theo những đặc điểm của Việt Nam. Để người học khi sử dụng cuốn sách có ý nghĩa đặc biệt này có thể đạt được hiệu quả trong học tập, cần phải có thêm những bài luyện tập thực tế và phong phú. Cuốn sách này chính là sản phẩm được tạo ra để thoả mãn những yêu cầu chính đáng đó.

Cuốn sách này được biên tập với mục đích nhằm giúp đỡ cho việc ôn tập và luyện tập nâng cao của những người học cuốn "Giáo trình tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam". Thông qua việc luyện tập và giải quyết các vấn đề chưa được trình bày trong giáo trình chính người học có thể tổng hợp lại từ vựng và ngữ pháp đã học đồng thời nâng cao năng lực thực hành thực tế.

Cuốn sách này được chia thành ba phần chính.

Phần thứ nhất là phần từ vựng và cách biểu hiện. Phần này giúp người học ôn tập và luyện tập nâng cao trên cơ sở các từ vựng phù hợp với nội dung chủ đề được học trong giáo trình chính.

Phần thứ hai là phần luyện ngữ pháp giúp luyện tập các cấu trúc ngữ pháp cơ bản đã học trong giáo trình chính. Thêm vào đó, bằng việc so sánh những cấu trúc ngữ pháp đã học trong bài với những cấu trúc ngữ pháp xuất hiện trước đó giúp cho người học có thể học ngữ pháp một cách có hệ thống.

Phần thứ ba là phần ôn luyện tổng hợp các kỹ năng giao tiếp như nghe, nói, đọc, viết. Đặc biệt, trong phần này còn có những bài luyện đa dạng nhằm nâng cao năng lực hoạt động thực tế cho người học.

Thông qua quá trình trên, người học có thể mở rộng phạm vi học tập từ vựng, ngữ pháp và có thể hiểu hay thực hiện được đoạn những hội thoại thích hợp.

Chúng tôi mong rằng thông qua cuốn sách này, tất cả những người yêu mến việc học tiếng Hàn sẽ đạt được thành quả mà mình mong đợi.

Nhóm soạn giả

Mục lục

BÀI 01	<u>학교생활</u>	5
BÀI 02	<u>대인 관계</u>	17
BÀI 03	<u>건강</u>	28
BÀI 04	<u>쇼핑</u>	38
BÀI 05	<u>요리</u>	49
BÀI 06	<u>은행</u>	61
BÀI 07	<u>성격</u>	73
BÀI 08	<u>실수</u>	85
BÀI 09	<u>이사</u>	97
BÀI 10	<u>여행</u>	108
BÀI 11	<u>고민</u>	120
BÀI 12	<u>인터넷</u>	132
BÀI 13	<u>희망</u>	143
BÀI 14	<u>영화와 드라마</u>	154
BÀI 15	<u>예절과 규칙</u>	165
Phụ lục		
<u>Đáp án</u>		174

01 학교생활

어휘 및 표현

1 관계가 가장 먼 것을 골라 쓰십시오.

(1) 입학식 졸업식 동아리 오리엔테이션 _____

(2) 신학기 새내기 입학 졸업생 _____

(3) 수강하다 제출하다 청강하다 강의를 듣다 _____

(4) 성적 학점 시험 조교 _____

2 다음 설명에 맞는 단어를 쓰십시오.

〈보기〉 신입생 환영회 등록금 종강 강의실 휴강

(1) 강의를 하지 않고 쉬는 것 _____

(2) 학기의 마지막 강의 _____

(3) 학교 등록할 때 내는 돈 _____

(4) 강의를 하는 장소 _____

(5) 신입생을 환영하기 위한 모임 _____

3 다음 <보기>에서 맞는 것을 골라 쓰십시오.

<보기> 성적 과목 수강 신청 보고서 전공

- (1) 저는 이번 학기에 네 _____을/를 들어요. 그 중에서 한국 문화 수업이 제일 재미있어요.
- (2) 학기말 시험을 잘 못 봐서 _____이/가 나쁠 것 같아요.
- (3) 우리 학교는 1학년 말에 _____을/를 선택해요. 그래서 1학년 때 앞으로 무엇을 공부할지 결정해야 돼요.
- (4) 다음 주부터 일주일 동안 _____기간이에요. 다음 학기에 무슨 강의를 들을지 생각해 보십시오.
- (5) 경제학 수업은 시험을 보지 않아요. 그렇지만 _____을/를 제출해야 돼요.

4 다음 대화에 알맞은 것을 고르십시오.

(1) A 동아리 활동을 해요?
B 네, _____.

- ㉠ 영화 동아리가 있어요 ㉡ 영화 동아리에 가입했어요

(2) A 중간고사를 잘 봤지요?
B 수지 씨는 잘 봤는데 저는 _____, 너무 어려웠어요.

- ㉢ 못 봤어요 ㉣ 안 봤어요

(3)

A _____ ?

B 20학점을 들어요.

㉠ 무슨 학점을 들어요

㉡ 몇 학점을 들어요

(4)

A _____ ?

B 심리학과 한국 역사를 신청했어요.

㉠ 이번 학기에 어떤 과목을 들어요

㉡ 이번 학기에 어느 과목을 해요

(5)

A _____ ?

B 방학에 아르바이트를 할 생각이에요.

㉠ 방학에 어떤 계획이 있어요

㉡ 방학에 어떤 생각이 있어요

문법

밖에

1 다음 <보기>에서 맞는 것을 골라 쓰십시오.

<보기>	이나	밖에
------	----	----

- (1) A 전 하루에 1시간쯤 컴퓨터 게임을 해요. 폰 씨는요?
 B 컴퓨터 게임을 하루에 1시간_____ 안 해요?
 전 보통 3시간_____ 하는데…….
- (2) A 집에서 학교까지 얼마나 걸려요?
 B 버스로 1시간_____ 걸려요. 그래서 좀 힘들어요.
- (3) A 어제 5시간_____ 못 자서 피곤해요.
 B 그럼 얼른 들어가서 쉬세요.
- (4) A 기말시험에서 98점_____ 받았어요? 정말 대단하네요.
 B 뭘요. 고마워요.
- (5) A 일을 다 끝냈어요?
 B 아니요, 아직 많이 남았어요. 조금_____ 못 했어요.

(이)라고 하다

1 '(이)라고 하다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 저는 베트남에서 온 풍_____ 앞으로 잘 부탁드립니다.
- (2) 졸업생을 환송하기 위한 모임을_____.
- (3) 학기 초에 수업과 학교생활을 안내하기 위한 모임을_____.
- (4) 수진 씨, 'SK'_____ 회사를 알아요?
- (5) 이 과일을 코코넛_____, 아주 달고 맛있어요.

2 '(이)라고 하다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 안녕하세요? 전 박수진이에요.
B 전 김영수_____. 반갑습니다.

(2) A 한국말로 이 과일을 뭐라고 해요?

B _____.



(3) A 한국말로 이 꽃을 뭐라고 해요?

B _____.



(4) A 이 음식은 이름이 뭐예요?

B _____.



- (5) A 여보세요? 전 수진 씨 학교 친구 호영 _____, 수진 씨 있어요?
 B 네, 잠시만 기다리세요.

-게 되다

1 '-게 되다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 한국에서 생활하면 한국 음식을 _____. (자주 먹다)
 (2) 지난 학기에 열심히 공부해서 드디어 _____. (장학금을 받다)
 (3) 잘 모르는 사람도 같이 생활하면 _____. (가까워지다)
 (4) 일 년 동안 한국어를 열심히 공부해서 이제 간단한 대화를 _____.
 (이해하다)
 (5) 내일 쉬려고 했는데 일이 많아서 _____. (출근하다)

2 '-게 되다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 내일 모임에 같이 갈 수 있지요?
 B 미안해요. 갑자기 급한 일이 생겨서 저는 _____. (못 가다)
 (2) A 전 언제쯤 한국 뉴스를 들을 수 있을까요?
 B 열심히 하면 곧 _____. (듣다)
 (3) A 언제 퇴근해요?
 B 쯤 늦을 거예요. 영호 씨가 출장을 가서 제가 그 일을 _____. (하다)

(4) A 다음 주부터 아르바이트를 시작해요.

B 그래요? 어떤 아르바이트를 _____? (시작하다)

(5) A 매운 음식을 잘 먹어요?

B 네, 전에는 못 먹었는데 한국에서 생활한 다음부터 잘 _____ . (먹다)

-(으)ㄹ 생각이다

1 다음 문장에 맞는 것을 고르십시오.

(1) 점심을 먹고 산책을 (했어요, 할 생각이예요). 같이 갈래요?

(2) 어제는 시간이 있어서 옷장을 (정리했어요, 정리할 생각이예요).

(3) 친구들에게 (전화했는데, 전화할 생각인데) 전화 좀 빌려 줄래요?

(4) 교수님을 (만나러 갔는데, 만나러 갈 생각인데) 외출하셔서 못 만났어요.

(5) 졸업 후에 한국 회사에 (취직하니까, 취직할 생각이니까) 열심히 공부해야 돼요.

2 ‘-(으)ㄹ 생각이다’를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 주말에 특별한 계획이 있어요?

B 이번 주말에는 집에서 _____ . (보고서를 쓰다)

(2) A 방학 계획을 세웠어요?

B 네, 컴퓨터를 _____ . (배우다)

(3) A 신입생 환영회에 갈 거예요?

B 아니요, 시간이 없어서 _____ . (가지 않다)

(4) A 민영 씨가 사과했지요?

B 네, 그렇지만 _____ . (용서하지 않다)

(5) A 내일 행사에 뭘 입을까요?

B 저는 편한 _____ 민영 씨도 편한 차림을 하세요. (웃을 입다)

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

9월 둘째 주 월요일에 신입생을 환영하기 위한 ① _____ 이/가 있을 예정입니다. 참석할 학생들은 학과 사무실에 신청해 주세요. 새내기를 처음 만나는 자리니까 2, 3, 4학년 선배들이 많이 참석해 주시기 바랍니다.

(1) 왜 이 글을 썼습니까?

- ㉠ 신입생을 환영하려고
- ㉡ 새내기를 만나려고
- ㉢ 모임을 알리려고
- ㉣ 학과 사무실에서 신청을 받으려고

(2) ①에 들어갈 가장 알맞은 말은 무엇입니까? _____

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

학과 사무실은 여러 가지 일들을 합니다. 학과 사무실은 학생들에게 수업, 시험 등에 대해 정보를 알려 줍니다. 그리고 학생들을 위한 여러 가지 행사나 활동을 계획하고 준비합니다. 또한 학과 사무실에서 ① _____.

(1) 무엇에 대한 글입니까?

- ㉠ 학과 사무실의 위치
- ㉡ 학과 사무실에서 하는 일
- ㉢ 학생들이 하는 활동
- ㉣ 학과 사무실과 행사

- (2) ①에 들어갈 말은 무엇입니까?
- Ⓐ 여러 가지 일들을 합니다
 - Ⓑ 행사를 준비할 수 있습니다
 - Ⓒ 수업에 대한 정보를 알 수 있습니다
 - Ⓓ 교수님과 선배들을 만날 수 있습니다

3 다음 대화를 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

유나 이번 학기에 우리 학과에 특별한 행사가 있어요?

수진 네, 4월 마지막 주에 '한국 가곡의 밤'이라고 하는 음악회가 열릴 거예요.

유나 누가 출연하는데요?

수진 해마다 교내 합창 동아리 회원들이 출연했는데, 올해는 합창 동아리와 악기 동아리 회원들이 함께 공연을 하게 됐어요.

유나 그럼 수진 씨도 출연해요?

수진 네, 저도 올해 처음으로 참가하게 됐어요. 그래서 다음 주부터 일주일에 10시간씩 연습할 생각이예요.

유나 수진 씨의 멋진 연주를 기대할게요.

(1) 4월 마지막 주에 열리는 음악회 이름은 무엇입니까?

(2) 수진 씨는 어떤 동아리의 회원입니까?

(3) 음악회에 대한 설명으로 맞는 것은 어느 것입니까?

- ㉠ 4월 중순에 열릴 예정이에요.
- ㉡ 유나 씨도 음악회에서 연주를 할 생각이에요.
- ㉢ 음악회 출연자들은 다음 주부터 일주일에 10시간씩 연습을 하게 됐어요.
- ㉣ 이번 음악회에는 지난번과 다르게 악기 동아리 회원들이 참가하게 됐어요.

4 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

대학교에 입학한 지 일 년이 지났습니다. 그렇지만 저는 아직 한국어를 잘 못 합니다. 지난 1년 동안 저는 동아리 활동만 열심히 하고 공부를 안 했습니다. 그래서 학점도 나빴습니다. 2학년 때는 모든 학교생활을 열심히 할 생각입니다. 수업에도 결석하지 않고, 시험 준비도 잘 할 겁니다. 동아리 활동도 하고, 아르바이트도 찾을 생각입니다. 그리고 방학 때는 봉사 활동도 할 생각입니다. 이제부터 열심히 공부하면 졸업 후에 좋은 회사에 취직하게 되겠지요? 저는 그 날을 기다리면서 열심히 한 해를 보내려고 합니다.

(1) 무엇에 대해 쓴 글입니까?

- ㉠ 대학교와 수업
- ㉡ 대학 생활 계획
- ㉢ 대학 생활과 취직
- ㉣ 1학년 때의 대학 생활

(2) 올해 이 사람의 계획을 모두 찾으세요.

- ㉠ 시험을 잘 봅니다.
- ㉡ 봉사 활동을 합니다.
- ㉢ 수업에 출석을 잘 합니다.
- ㉣ 동아리 활동을 합니다.
- ㉤ 좋은 회사를 찾습니다.
- ㉥ 아르바이트를 찾습니다.

(3) 이 사람은 앞으로 어떻게 생활하려고 합니까?

02 대인 관계

어휘 및 표현

1 다음 설명에 맞는 단어를 쓰십시오.

〈보기〉 송별회 송년회 야유회 동호회 동창회

- (1) 같은 취미를 가진 사람들의 모임 _____
- (2) 연말에 한 해를 보내며 하는 모임 _____
- (3) 공원이나 유원지에 놀러 가는 모임 _____
- (4) 같은 학교를 졸업한 사람들의 모임 _____
- (5) 헤어지기 전에 떠나는 사람과 인사를 하기 위한 모임 _____

2 다음 〈보기〉에서 맞는 것을 골라 쓰십시오.

〈보기〉 회식 취소 변경 회비 연락

- (1) 이번 송년회는 _____이/가 얼마예요?
- (2) 오늘 축구 경기는 미 때문에 _____되었습니다.
- (3) 다음 동창회 때문에 오늘까지 친구들에게 _____을/를 해야 해요.
- (4) 오늘 회의가 끝난 후에는 서울식당에서 _____이/가 있으니까 꼭 오세요.
- (5) 사은회 날짜가 학과 교수님들 사정 때문에 11월 20일로 _____되었습니다.

3 다음 대화와 관계있는 표현을 골라 쓰십시오.

〈보기〉 부탁을 하다 부탁을 들어주다 부탁을 거절하다 도움을 청하다

- (1) 유나 호영 씨, 베트남어를 배우고 싶은데 좀 가르쳐 주세요.
 호영 네, 가르쳐 드릴게요.
 → 유나 씨가 호영 씨에게 _____.

- (2) 남 지원 씨, 한국어 숙제를 하는데 좀 도와주세요.
 지원 미안해요. 지금 박 교수님을 만나러 가야 해요. 유진 씨에게 한번 부탁해
 보세요.
 → 지원 씨가 남 씨의 _____.

- (3) 수빈 히엔 씨, 죄송한데 내일 노트북컴퓨터 좀 빌려 줄 수 있어요?
 히엔 네, 빌려 줄게요.
 → 히엔 씨가 수빈 씨의 _____.

- (4) 뚜안 이거 너무 무거운데 좀 들어 주세요.
 민준 네, 어디에 놓을까요?
 → 뚜안 씨가 민준 씨에게 _____.

4 다음 대화에 알맞은 것을 고르십시오.

- (1) A 유진 씨, 그동안 잘 지내셨어요?
 B 네, 호영 씨도 잘 지내셨지요? 뚜안 씨도 잘 지내나요?
 뚜안 씨를 만나면 _____.

㉠ 안부 좀 전해 주세요

㉡ 안부 전화 좀 해 주세요

(2)

A 히엔 씨는 친구가 참 많아요.

B 네, 히엔 씨는 _____.

㉠ 부탁을 참 잘해요

㉡ 인기가 참 많아요

(3)

A 유나 씨가 한국으로 돌아가요?

B 네, 그래서 다음 주에 _____.

㉠ 송별회를 하기로 했어요

㉡ 사은회를 하기로 했어요

(4)

A _____.

B 네, 말씀해 보십시오.

㉠ 부탁 좀 받아 주세요

㉡ 부탁이 있는데요

(5)

A 이번 주 금요일 저녁에 회식이 있으니깐 모두 _____.

B 네, 알겠어요.

㉠ 취소하세요

㉡ 참석하세요

문법

-는 길이다

1 '-는 길이다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1)



A 어디에 가세요?

B _____ (학교에 가다)

(2)



A 어디에 가세요?

B _____ (집에 가다)

(3)



A 어디에 가세요?

B _____ (퇴근하다)

(4)



A 어디에 가세요?

B _____ (영화를 보러 가다)

(5)



A 어디에 가세요?

B _____ (친구를 만나러 가다)

-(으)ㄴ 덕분에

1 다음 문장에 맞는 것을 고르십시오.

- (1) 모임 준비 (때문에, 덕분에) 요즘 너무 바빠요.
- (2) 선생님 (때문에, 덕분에) 한국말을 잘할 수 있게 됐어요.
- (3) 옆집 사람들 (때문에, 덕분에) 잠을 못 잤어요.
- (4) 오늘은 시험공부 (때문에, 덕분에) 집에 일찍 들어가야 해요.
- (5) 여러분들의 염려 (때문에, 덕분에) 저는 잘 지내고 있습니다.

2 ‘-(으)ㄴ 덕분에’를 사용해서 다음 대화를 완성하십시오.

(1) A 서울에 잘 다녀오셨어요?

B 네, _____ 잘 다녀왔습니다. (걱정해 주시다)

(2) A 장학금 받은 것을 축하해요.

B 교수님께서 _____ 장학금을 받았어요. 감사합니다.
(잘 가르쳐 주시다)

(3) A 고마워요. 지원 씨가 _____ 일을 빨리 끝낼 수 있었어요. (도와주다)

B 별말씀을요.

(4) A 한국어 말하기 시험 잘 봤어요?

B 네, 유나 씨가 같이 _____ A+를 받았어요. (연습해 주다)

(5) A 풍 씨, 취직을 축하해요.

B 감사합니다. 교수님께서 _____ 좋은 회사에 취직하게 됐어요.
(소개해 주시다)

-나요/-(으)니까요

1 '-나요/-(으)니까요'를 사용해서 다음 문장을 완성하십시오.

(1) 베트남 사람입니까?

→ 베트남 사람 _____?

(2) 한국 사람이 아닙니까?

→ 한국 사람이 _____?

(3) 오늘 할 일이 많습니까?

→ 오늘 할 일이 _____?

(4) 지금 서울은 날씨가 많이 추워요?

→ 지금 서울은 날씨가 많이 _____?

(5) 언제 시험을 봅니까?

→ 언제 시험을 _____?

(6) 한국의 대학교는 몇 월에 개강을 합니까?

→ 한국의 대학교는 몇 월에 개강을 _____?

(7) 어제 교수님께서 무슨 말씀을 하셨어요?

→ 어제 교수님께서 무슨 말씀을 _____?

(8) 오래 기다리셨어요?

→ 오래 _____?

(9) 고향에 언제 가실 거예요?

→ 고향에 언제 _____?

(10) 내일 모임에 참석하실 거예요?

→ 내일 모임에 _____?

2 '-나요/-(으)니까요'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 교수님, 지금 _____? (바쁘시다)

B 아니요, 바쁘지 않아요.

(2) A 교수님, 이번 시험이 많이 _____? (어렵다)

B 많이 어렵지 않으니까 열심히 공부하세요.

(3) A 이번 금요일 모임에 _____? (오실 수 있다)

B 죄송한데 그날 다른 약속이 있어서 못 가요.

(4) A 홍영 씨, 이 컴퓨터 좀 _____? (써도 되다)

B 네, 그럼요. 쓰십시오.

(5) A 내일 몇 시까지 _____? (와야 하다)

B 2시까지 오세요.

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

유진 씨에게
 보내 주신 이메일은 잘 받아 보았습니다. 박 교수님께서 한국으로 돌아가시는군요. 그런데 어떡하지요? 이번 토요일에 사촌 누나가 결혼을 해서 송별회에 참석할 수 없을 것 같아요. 박 교수님께서 가시기 전에 제가 박 교수님을 한번 ①_____. 그럼, 다시 연락드릴게요.
무안 드림

(1) 위 글의 중심 내용은 무엇입니까?

- ㉠ 박 교수님이 고향으로 돌아가십니다.
- ㉡ 무안 씨가 송별회에 갈 수 없습니다.
- ㉢ 무안 씨의 사촌 누나가 결혼을 합니다.
- ㉣ 무안 씨가 호영 씨에게 다시 연락하기로 했습니다.

(2) ①에 들어갈 말은 무엇입니까?

- | | |
|--------------|---------------|
| ㉠ 찾아뵙겠습니다 | ㉡ 안부를 전하겠습니다 |
| ㉢ 도움을 청하겠습니다 | ㉣ 부탁을 들어주겠습니다 |

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

여러분, 안녕하십니까? 한국학과 4학년 대표 호영입니다.
 이렇게 교수님들을 모시고 사은회를 하게 되어 대단히 기쁩니다. 교수님들께서 열심히 가르쳐 주신 덕분에 이번에 30명 모두 졸업을 하게 되었습니다.
 저희는 모두 한국어에 관심이 있어서 한국학과에 입학했지만 한국어에 대해서 아는 것이 별로 없었습니다. 선생님들께 ‘가나다라’부터 배우면서 저희는 한국어와 한국에 대해서 알게 되었고 또 저희의 꿈과 희망도 커졌습니다.
 지난 4년간 저희를 잘 가르쳐 주신 교수님들께 진심으로 감사드립니다. 이제 사회에 나가는 저희들은 교수님들께서 가르쳐 주신 것들을 잊지 않고 열심히 생활하여 사회에 꼭 필요한 사람들이 되겠습니다.

(1) 왜 이 글을 썼습니까?

- ㉠ 교수님들께 졸업을 부탁하기 위해서
- ㉡ 교수님들께 한국어를 배우기 위해서
- ㉢ 교수님들께 감사 인사를 하기 위해서
- ㉣ 교수님들께 사은회 시간과 장소를 알려 드리기 위해서

(2) 위 글의 내용과 다른 것을 고르십시오.

- ㉠ 이번 졸업생은 모두 30명입니다.
- ㉡ 학생들은 대학에 입학해서 한글부터 배웠습니다.
- ㉢ 교수님들 덕분에 졸업생들이 모두 취직을 했습니다.
- ㉣ 학생들은 처음에 한국어에 대해 아는 것이 많지 않았습니다.

3 다음 대화를 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

유진 풍 씨, 우리 동호회 모임 장소가 변경되었는데 회원들에게 연락 좀 해 주실래요?

풍 네, 알겠어요. 장소가 어디로 변경되었어요?

유진 지난번에 연락할 때에는 서울식당이라고 했는데 변경되어서 학교 건너편에 있는 아리랑식당에서 모이기로 했어요.

풍 알겠어요. 시간은 5월 3일 금요일 저녁 6시 맞지요? 회비는 만 원 이고요.

유진 네, 맞아요. 그리고 참석하는 사람 수도 저에게 알려 주세요.

풍 네, 알겠어요.

(1) 다음 빈칸에 알맞은 말을 쓰십시오.

한국 - 베트남 통역 동호회 정기 모임 안내

- 일시: _____ 월 _____ 일 (_____ 요일) _____ 시
- 장소: _____
- 회비: _____

(2) 풍 씨가 동호회 회원들에게 해야 하는 말이 아닌 것은 무엇입니까?

- ㉠ 이번 모임에 몇 명 올 거예요?
- ㉡ 이번 모임에 참석할 수 있으세요?
- ㉢ 모임은 금요일 저녁 6시이고 회비는 만 원입니다.
- ㉣ 동호회 모임 장소가 바뀌었어요. 아리랑식당으로 오세요.

4 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

서울무역 직원들은 올해 좀 특별한 송년회를 했습니다. 이번 송년회에는 전 직원이 가족이 없는 할머니, 할아버지들이 사시는 양로원을 찾았습니다. 양로원에 가서 청소도 해 드리고, 할아버지, 할머니들의 머리도 잘라 드리고, 겨울에 드실 김치도 만들어 드렸습니다. 그리고 송년회를 위해 모은 회미로는 따뜻한 겨울옷을 사서 할머니, 할아버지께 선물해 드렸습니다.

처음에는 보통 때와 같이 먹고 즐기는 송년회가 아니어서 실망하는 직원들도 몇 명 있었지만 송년회가 끝난 후에는 모두 기쁜 마음이었습니다. 이번 송년 모임 때 보람을 느낀 서울무역 직원들은 앞으로 두 달에 한 번씩 양로원에 계신 노인들을 방문하기로 했습니다.

(1) 서울 무역 직원들은 연말에 무엇을 했습니까?

- ㉠ 양로원을 찾아가 돈을 드렸습니다.
- ㉡ 먹고 즐기는 송년 모임을 가졌습니다.
- ㉢ 양로원을 찾아가 봉사 활동을 했습니다.
- ㉣ 가족이 없는 노인들을 회사로 초대해 식사를 했습니다.

(2) 위 글의 내용과 다른 것을 고르십시오.

- ㉠ 서울무역 직원들은 해마다 송년회 때 양로원에 갔습니다.
- ㉡ 서울무역 직원들은 앞으로 양로원에 더 자주 갈 것입니다.
- ㉢ 서울무역 직원들은 이번 송년회를 마치고 보람을 느꼈습니다.
- ㉣ 처음에 이번 송년회 계획을 듣고 실망한 직원들도 있었습니다.

03 건강

어휘 및 표현

1 알맞은 것을 골라 연결하십시오.

- | | | |
|-----------|---|---------|
| (1) 안색이 | • | • ㉠ 풀다 |
| (2) 건강을 | • | • ㉡ 지키다 |
| (3) 피로를 | • | • ㉢ 좋다 |
| (4) 스트레스가 | • | • ㉣ 많다 |

2 다음 설명에 맞는 단어를 쓰십시오.

〈보기〉	안색	피로	휴가	스트레스
------	----	----	----	------

- | | |
|------------------------------|-------|
| (1) 힘든 환경에 있을 때 느끼는 마음의 긴장 | _____ |
| (2) 직장이나 학교에서 정해진 기간 동안 쉬는 일 | _____ |
| (3) 일을 많이 해서 몸이 힘든 상태 | _____ |
| (4) 몸이나 마음의 상태를 보여 주는 얼굴빛 | _____ |

3 다음 <보기>에서 맞는 것을 골라 바꿔 쓰십시오.

<보기> 몸이 약하다 안색이 좋다 건강을 유지하다 휴식을 취하다

- (1) _____ 사람은 건강한 사람이에요.
- (2) 피곤할 때는 _____ 것이 좋아요.
- (3) 수진 씨는 매일 규칙적으로 운동을 해서 _____ 있어요.
- (4) _____ 사람은 항상 가벼운 운동을 해서 건강을 지켜야 해요.

4 알맞은 것을 골라 대화를 완성하십시오.

(1) A 안색이 안 좋은데 괜찮아요?
 B 아니요, 잠깐 _____.

- ㉠ 휴식을 취하고 싶어요
- ㉡ 운동을 하고 싶어요

(2) A _____?
 B 매일 가벼운 운동을 해요.

- ㉠ 왜 건강을 지켜요
- ㉡ 어떻게 건강을 지켜요

(3) A 스트레스를 받으면 어떻게 해요?
 B 저는 보통 _____.

- ㉠ 건강을 유지해요
- ㉡ 산책을 해요

(4)

A _____?

B 집에서 잠을 자거나 여행을 가요.

㉠ 어떻게 스트레스를 풀어요

㉡ 왜 스트레스를 받아요

(5)

A _____?

B 과도하지 마세요.

㉠ 사람들은 왜 건강을 잃을까요

㉡ 어떻게 하면 건강을 유지할 수 있을까요

문법

-는 게 좋다

1 '-는 게 좋다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

(1) A 토요일 몇 시에 만날까요?

B 오후 3시에 _____ . (만나다)

(2) A 시험 때문에 이틀 동안 잠을 못 자서 너무 피곤해요.

B 그럼 오늘 시험이 끝난 후에 _____ . (잠을 꼭 자다)

(3) A 감기 때문에 머리가 아프고 열도 나요.

B 요즘 감기는 독하니까 얼른 _____ . (병원에 가다)

(4) A 친구 생일인데 꽃과 책 중에서 어떤 선물이 좋을까요?

B 친구가 학생이면 _____ . (책을 선물하다)

(5) A 오후에 여자 친구를 만날 거예요. 무엇을 하면 좋을까요?

B 비가 올 것 같으니까 _____ . (영화를 보다)

2 '-는 게 좋다'를 사용해서 대답해 보십시오.

<보기>

택시를 타다

친구에게 사과하다

김밥을 먹다

잠을 자지 않고 공부하다

(1) 친구와 싸웠어요. _____ .

(2) 미빡밥이 매워 보여요. _____ .

(3) 약속 시간에 늦었어요. _____ .

(4) 내일이 한국어 시험이에요. _____ .

-아/어 보이다

1 언제 보여요? <보기>에서 맞는 것을 골라 '-아/어 보이다'로 바꿔 쓰십시오.

<보기> 아프다 춥다 행복하다 맛있다



(1) _____ (2) _____ (3) _____ (4) _____

2 '-아/어 보이다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 무슨 일이에요? _____ (기분이 좋다)
 B 네, 고향 친구에게서 편지를 받아서 기분이 좋아요.
- (2) A 어디 아파요? _____ (안색이 안 좋다)
 B 어제 저녁부터 배가 아파요.
- (3) A 지원 씨, 이 문제 풀 수 있어요?
 B 풀 수 없을 것 같아요. 너무 _____ (어렵다)
- (4) A 이것은 무슨 놀이예요? 아주 _____ (재미있다)
 B 한국의 전통 놀이인데 윷놀이라고 해요.
- (5) A 이렇게 더운 날씨에 코트를 입었어요? 너무 _____ (덥다)
 B 감기에 걸려서 그래요.

-(으)ㄴ/는 것 같다

1 ‘-(으)ㄴ/는 것 같다’를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 수진 씨는 풍 씨를 보면 항상 웃어요. 수진 씨가 풍 씨를 _____
_____. (좋아하다)
- (2) 수진 씨가 아직 안 왔어요. _____. (길이 막히다)
- (3) 이 가게는 옷이 예쁘지만 _____. (비싸다)
- (4) 아무리 전화를 해도 안 받아요. _____. (집에 없다)
- (5) 김 선생님은 _____. (좋은 선생님이다)

2 ‘-(으)ㄴ/는 것 같다’를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 사람들이 우산을 쓰고 가네요.
B _____. (비가 오다)
- (2) A 수진 씨가 요즘 _____ (열심히 공부하다)
B 네, 장학금을 받으려고 열심히 공부하고 있어요.
- (3) A 요즘 지원 씨 만났어요?
B 아니요, 못 만났어요. 회사 일 때문에 _____. (바쁘다)
- (4) A 어제 도서관에서 빌린 책이 재미있어요?
B 앞부분을 조금 읽었는데 _____. (재미있다)
- (5) A 지난번에 만난 제 친구가 어때요?
B _____. (성실한 사람이다)

3 알맞은 것을 골라 '-(으)ㄴ/는 것 같다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

〈보기〉 집에 가다 집에서 쉬다
 한국어 책을 읽다 매운 음식을 좋아하다

- (1) A 수진 씨가 안 보이네요?
 B 감기 때문에 _____.
- (2) A 준영 씨가 급하게 어디를 가지요?
 B 고향에서 부모님이 오셔서 _____.
- (3) A 풍 씨가 무슨 책을 읽고 있어요?
 B 내일이 한국어 시험이어서 _____.
- (4) A 루이엔 씨가 미빔밥을 잘 먹네요.
 B 네, 정말 잘 먹네요. _____.

4 알맞은 것을 골라 '-(으)ㄴ/는 것 같다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

〈보기〉 지치다 몸이 약하다 건강에 좋다 편하다

- (1) A 요즘 매일 운동하세요?
 B 네, 운동은 정말 _____.
- (2) A 한복을 입어 보니까 어때요? 불편하지 않아요?
 B 아니요, 생각보다 _____.
- (3) A 요즘 일이 많아서 _____.
 B 네, 일이 너무 많아서 힘들어요.
- (4) A 수진 씨가 또 아파서 결석을 했어요.
 B 그래요? 수진 씨는 _____.

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

스트레스와 건강은 아주 큰 관계가 있는 것 같습니다. 모든 병은 스트레스에서 오기 때문입니다. 그래서 스트레스를 받았을 때는 곧바로 푸는 게 좋습니다. 사람들은 보통 운동이나 노래로 스트레스를 푸는 것 같습니다. 건강하게 살려면 자신에게 맞는 방법을 찾아서 스트레스를 바로바로 풀도록 합시다.

- (1) 무엇에 대한 글입니까?
- ㉠ 건강의 중요성
 - ㉡ 스트레스의 중요성
 - ㉢ 스트레스를 푸는 방법
 - ㉣ 스트레스와 건강의 관계
- (2) 위 글의 내용과 다른 것은 무엇입니까?
- ㉠ 병은 스트레스와 관계가 없습니다.
 - ㉡ 스트레스는 빨리 푸는 게 좋습니다.
 - ㉢ 노래나 운동을 하면 스트레스가 풀립니다.
 - ㉣ 건강하게 살려면 스트레스를 풀어야 합니다.

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

피곤해 보여요. 스트레스를 많이 받으신 것 같군요. 당신의 건강을 위한 책이 새로 나왔습니다. 한국출판사에서 나온 '잘 먹고 잘 살자'를 읽어 보십시오. 건강을 유지하는 운동부터 웰빙 음식, 다이어트에 대한 정보까지 모두 알려 드립니다. 이 책은 여러 가지 건강 정보에 대하여 자세히 설명하고 있습니다.

- (1) 왜 이 글을 썼습니까?
- ㉠ 책을 소개하려고
 - ㉡ 출판사를 광고하려고
 - ㉢ 건강 정보를 알려 주려고
 - ㉣ 건강의 중요성을 설명하려고

(2) 이 책에서 설명하지 않는 것은 무엇일까요?

- Ⓐ 건강에 좋은 음식
- Ⓑ 여러 가지 운동
- Ⓒ 살을 빼는 방법
- Ⓓ 병을 고치는 좋은 약

3 다음 대화를 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

유나 수진 씨, 요즘 안색이 아주 좋아 보여요.

수진 그래요? 일주일 전부터 운동을 시작해서 그런 것 같아요.

유나 무슨 운동을 하세요?

수진 학교 체육관에서 수영을 배우고 있어요. 하루에 두 시간인데 처음에는 피곤했지만 지금은 수영을 하고 나면 기분이 좋아요.

유나 강습료가 한 달에 얼마예요? 미싸지 않아요?

수진 한 달에 4만 원인데 동네에 있는 수영장보다 싼 것 같아요. 유나 씨도 같이 배우는 게 어때요? 수영은 건강에 아주 좋은 운동인 것 같아요.

유나 좋아요. 저도 건강을 지키기 위해서 수영을 하는 게 좋겠어요.

(1) 수진 씨는 어디에서 수영을 배우고 있습니까? _____

(2) 수진 씨는 얼마 동안 수영을 배웠습니까? _____

(3) 위 대화에서 알 수 없는 것은 무엇입니까?

- Ⓐ 수영은 건강에 좋은 운동이에요.
- Ⓑ 유나 씨도 매일 열심히 운동을 하고 있어요.
- Ⓒ 학교 체육관은 동네 수영장보다 강습료가 싸요.
- Ⓓ 수진 씨는 매일 두 시간씩 수영을 배우고 있어요.

4 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

감기에 좋은 음식에는 여러 가지가 있습니다. 옛날부터 한국 사람들은 감기에 걸리면 무를 먹었습니다. 무는 비타민C가 많고 몸에 좋은 영양소가 많아서 기침 감기에 좋은 식품입니다. 생강차도 감기에 좋습니다. 생강에는 비타민C와 단백질이 많아서 기침을 낮게 하고 몸을 따뜻하게 합니다. 꿀꺽질차도 감기에 걸렸을 때 먹으면 아주 좋습니다. 그리고 다이어트에도 좋습니다. 꿀꺽질차는 만들기 쉽고 만들 때 돈이 많이 들지 않습니다. 꿀을 먹은 후에 껌질을 말려서 차로 만들면 됩니다. 이제부터 감기에 걸리면 무를 먹어 보십시오. 그리고 꿀꺽질차나 생강차를 마셔 보십시오. 감기에는 이런 차를 마시는 게 아주 좋습니다.

(1) 무엇에 대해 쓴 글입니까?

- | | |
|-------------|----------------|
| ㉠ 건강에 좋은 차 | ㉡ 감기에 좋은 음식 |
| ㉢ 한국의 유명한 차 | ㉣ 꿀꺽질차를 만드는 방법 |

(2) 꿀꺽질차가 좋은 이유는 무엇입니까? 모두 고르십시오.

- | | |
|------------------|---------------------|
| ㉠ 만들기 쉽습니다. | ㉡ 다이어트에 좋습니다. |
| ㉢ 몸을 따뜻하게 합니다. | ㉣ 생강차보다 좋습니다. |
| ㉤ 돈이 많이 들지 않습니다. | ㉥ 무와 같이 먹으면 더 좋습니다. |

(3) 생강은 어디에 좋습니까?

04 쇼핑

어휘 및 표현

1 다음 단어를 보고 알맞은 것을 골라 연결하십시오.

- | | | |
|----------|---|---------|
| (1) 고장이 | • | • ㉠ 맞다 |
| (2) 얼룩이 | • | • ㉡ 나다 |
| (3) 색상이 | • | • ㉢ 생기다 |
| (4) 사이즈가 | • | • ㉣ 어둡다 |

2 다음 설명에 맞는 단어를 <보기>에서 골라 빈칸에 쓰십시오.

<보기> 영수증 홈쇼핑 환불 배송료 교환

- | | |
|----------------------------|-------|
| (1) 이미 낸 돈을 다시 돌려받는 것 | _____ |
| (2) 이미 산 것을 다른 것으로 바꾸는 것 | _____ |
| (3) 물건 산 것을 표시하는 종이 | _____ |
| (4) 물건을 택배나 우편으로 보낼 때 드는 돈 | _____ |
| (5) 집에서 물건을 골라서 사는 것 | _____ |

3 다음 <보기>에서 맞는 것을 골라 쓰십시오.

<보기> 구입하다 유행하다 수선하다 주의하다

- (1) 홈쇼핑으로 신발을 사면 시간을 아낄 수 있는 대신에 사이즈가 안 맞을 수 있으니깐 _____ 해요.
- (2) _____ 옷은 예쁘기는 하지만 많은 사람들이 입기 때문에 좋지 않아요.
- (3) 며칠 전에 산 정장의 소매가 짧아서 교환하려고 했는데 맞는 사이즈가 없었어요. 그래서 교환 대신에 _____ 해요.
- (4) 요즘에는 인터넷으로 필요한 물건을 _____ 때문에 정말 편해요.

4 다음 대화에 알맞은 것을 고르십시오.

(1) A 이 티셔츠는 어떤 것 같아요?
B _____.

- ㉠ 색상이 너무 진해요
- ㉡ 영수증을 주세요

(2) A 잘 어울리는데 이걸로 하세요.
B 마음에 들기는 하지만 _____, 다른 걸 골라 볼게요.

- ㉠ 잘 어울려요
- ㉡ 너무 미싸요

(3) A _____?
B 현금으로 할 거예요.

- ㉠ 계산은 어떻게 하시겠습니까
- ㉡ 얼마 동안 세일을 합니까

(4)

A _____?

B 3층 신사복 매장으로 가세요.

㉠ 넥타이를 사려면 어디로 가야 하지요

㉡ 원피스를 사려면 어디로 가야 하지요

(5)

A _____?

B 방송에서 본 물건과 실제 배송된 물건이 다를 때도 있어요.

㉠ 할인 매장의 단점은 뭐예요

㉡ 홈쇼핑의 단점은 뭐예요

문법

대신에

1 '대신에'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) A 현금이 좀 부족한데 카드를 사용해도 돼요?
B 그럼요, _____ 카드를 사용해도 돼요.
- (2) A 시험 볼 때 연필로 쓰면 안 돼요?
B 네, _____ 볼펜으로 써야 해요.
- (3) A 주말에 등산을 할까요?
B 날씨가 더우니까 _____ 수영을 하러 가요.
- (4) A 우편으로 보내려고 하는데 괜찮겠죠?
B 오래 걸리니까 _____ 택배로 보내는 것이 더 빠르고 편리하죠.

2 다음 <보기>에서 맞는 것을 골라 쓰십시오.

<보기> 대신에 마다 (이)나

- (1) A 인터넷으로 구입한 물건은 언제쯤 도착할까요?
B 어제 주문했으니까 내일 _____ 모레쯤 도착할 거예요.
- (2) A 백화점에 가려면 버스를 타야 되지요?
B 지금은 차가 막히니까 버스 _____ 지하철을 타고 가세요.
- (3) A 주말 _____ 뭘 하세요?
B 주말에는 마트에 가서 일주일 동안 필요한 물건을 사요.

- (4) A 이번 토요일에 같이 선물 사러 갑시다.
 B 토요일 _____ 일요일에 가면 어때요? 토요일에는 약속이 있어서요.
- (5) A 물건을 구입한 후 교환 _____ 환불은 며칠 이내에 해야 하지요?
 B 구입 후 3일 이내에 하면 될 거예요.
- (6) A 야채를 사려고 하는데 마트로 가면 될까요?
 B 아니요, 마트 _____ 시장으로 가 보세요. 시장이 더 쌀 거예요.

-(-으)ㄴ/는 대신에

1 '-(-으)ㄴ/는 대신에'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 그 정장은 가격이 _____ 디자인이 별로예요. (싸다)
- (2) 홈쇼핑으로 물건을 사면 사은품을 _____ 반쯤할 때 좀 불편해요. (많이 받을 수 있다)
- (3) 이 셔츠는 _____ 얼굴색이 어두워 보여요. (날씬해 보이다)
- (4) 백화점에서 구두를 사면 무료로 _____ 가격이 미싸요. (수선할 수 있다)

2 '-(-으)ㄴ/는 대신에'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 어제 산 바지가 허리가 좀 끼는데 수선할까요?
 B 아니요, _____ . (교환하다)

(2) A 면접을 보러 가는데 청바지를 입고 가도 괜찮아요?

B 아니요, _____ . (정장)

(3) A 새로 산 컴퓨터예요? 정말 가벼워 보여요.

B _____ . (기능은 많지 않다)

(4) A 이 지갑은 50%나 할인을 하는군요.

B _____ . (환불은 안 되다)

-기는 하다

1 '-기는 하지만' / '-기는 했지만' 을 사용해서 문장을 완성하십시오.

(1) 시장에서 물건을 사면 _____ 마트로 자주 가요.

(싸다 / 불편하다)

(2) 친구들과 쇼핑을 하면 _____ 보통 혼자

쇼핑하는 것을 좋아해요. (재미있다 / 시간이 오래 걸리다)

(3) 이 안경은 _____ 좋아요.

(미싸다 / 유행을 타지 않다)

(4) 새로 산 옷에 얼룩이 있어서 _____

교환을 못 했어요. (교환하려고 가다 / 영수증이 없다)

2 '-기는 하지만'/'-기는 했지만'을 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 이 디지털카메라가 마음에 드네요. 어때요?

B _____ 비싸요. (마음에 들다)

(2) A 홈쇼핑으로 음식도 살 수 있나요?

B _____ 생각보다 양이 좀 적어요. (살 수 있다)

(3) A 블라우스가 정말 잘 어울리시네요.

B _____ 좀 끼어서 불편해요. (잘 어울리다)

(4) A 커피숍 분위기가 정말 좋지요?

B _____ 사람이 많아서 시끄러워요. (분위기가 좋다)

(5) A 여행가기 전에 필요한 것은 다 준비했나요?

B _____ 환전은 아직 못 했어요. (다 준비하다)

(6) A 얼마 전에 인터넷으로 주문한 잠옷은 잘 받았어요?

B _____ 다른 색상이 와서 바꿔야 해요. (잘 받다)

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

지난 화요일에 화장품을 구입한 사람입니다. 제가 주문한 제품은 밤에 사용하는 크림인데 오늘 배송 받은 물건은 낮에 사용하는 것이었습니다. 그래서 ①_____하는데 배송료를 내야 하나요? 빠른 답변 부탁드립니다.

(1) 왜 이 글을 썼습니까?

- Ⓐ 화장품을 구입하려고
- Ⓑ 화장품을 교환하려고
- Ⓒ 화장품을 선불하려고
- Ⓓ 화장품을 배송 받으려고

(2) ①에 들어갈 말은 무엇입니까?

- Ⓐ 환불하려고
- Ⓑ 구매하려고
- Ⓒ 반품하려고
- Ⓓ 신청하려고

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

예전에는 사람들이 물건을 사러 보통 시장으로 많이 갔습니다. 하지만 최근에는 시장 대신에 대형 마트로 가는 사람들이 많아졌습니다. 지금도 시장에 가는 사람들이 있기는 하지만 시장보다 대형 마트가 쇼핑하기 ①_____. 그리고 대형 마트에서 물건을 사면 포인트도 적립해 주기 때문에 좋습니다.

(1) 무엇에 대한 글입니까?

- Ⓐ 시장의 좋은 점
- Ⓑ 대형 마트의 좋은 점
- Ⓒ 옛날 사람들의 쇼핑 문화
- Ⓓ 요즘 사람들의 쇼핑 문화

(2) ①에 들어갈 말은 무엇입니까?

㉠ 가깝기 때문입니다

㉡ 미싸기 때문입니다

㉢ 깨끗하기 때문입니다

㉣ 편리하기 때문입니다

3 다음 대화를 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

수빈 루이엔 씨, 얼굴이 왜 그래요? 무슨 안 좋은 일 있어요?

루이엔 네, 어제 친구들과 쇼핑하러 가서 치마를 하나 샀는데 파란색 얼룩이 있어서요. 교환을 해야 하기는 하는데 치마 산 곳이 너무 멀어요.

수빈 어디에서 샀는데요?

루이엔 한국여자대학교 근처에 있는 옷가게에서요. 여기에서 가려면 2시간쯤 걸리는데 걱정이예요.

수빈 한국여자대학교요? 오늘 제가 그쪽에서 친구를 만나기로 했는데, 그럼 제가 교환해 올까요?

루이엔 그래요? 정말 잘 됐네요. 많이 걱정했는데 고마워요. 그 학교 정문 앞에 있는 '치마사랑'이라고 하는 가게예요. 빨리 찾을 수 있을 거예요.

수빈 그럼 영수증하고 치마 주세요. 같은 치마로 교환을 해 오면 되지요?

루이엔 고마워요, 수빈 씨. 수빈 씨가 도와주는 대신에 제가 다음에 맛있는 저녁 살게요.

(1) 루이엔 씨가 산 물건은 무엇입니까? 무슨 문제가 있습니까?

(2) 루이엔 씨가 물건을 교환하러 가기 힘든 이유는 무엇입니까?

(3) 위의 대화 내용과 다른 것은 무엇입니까?

- ㉠ 루이엔 씨가 치마를 산 곳은 찾기 쉬울 겁니다.
- ㉡ 수빈 씨는 루이엔 씨의 치마를 환불해 올 겁니다.
- ㉢ 수빈 씨는 한국여자대학교 근처에서 약속이 있습니다.
- ㉣ 루이엔 씨는 수빈 씨에게 감사의 뜻으로 저녁을 사 줄 겁니다.

4 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

여러분은 물건을 살 때 현금과 신용카드 중 어떤 것을 더 많이 사용합니까?
신용카드를 사용하면 간단히 계산할 수 있고 할인을 받을 수 있기 때문에 좋습니다. 그리고 신용카드를 사용하면 포인트가 적립되어 그것을 현금처럼 쓸 수 있기도 합니다.

그러나 신용카드 사용에 문제도 있습니다. 물건을 살 때 돈이 없어도 신용카드로 계산할 수 있기는 하지만 나중에 내야 하는 돈이 너무 많아집니다. 그래서 지나치게 카드를 많이 사용하면 큰 부담을 가져올 수 있습니다.

이처럼 신용카드는 좋은 점과 나쁜 점을 동시에 가지고 있기 때문에 사용하기 전에 다시 한 번 생각해 보는 습관을 가져야 할 것입니다.

(1) 무엇에 대해 쓴 글입니까?

- ㉠ 포인트 적립 방법
- ㉡ 여러 가지 계산 방법
- ㉢ 현금 사용의 장점과 단점
- ㉣ 신용카드의 장점과 단점

- (2) 위 글의 내용과 같은 것을 모두 찾으시오.
- ㉠ 신용카드로 포인트를 쌓을 수 있습니다.
 - ㉡ 신용카드로 불건을 싸게 살 수 있습니다.
 - ㉢ 신용카드로 계산을 하는 것은 복잡합니다.
 - ㉣ 은행에 돈을 먼저 내고 신용카드를 사용합니다.
- (3) 위 글이 여러분에게 하려고 하는 말은 무엇입니까?
-

05 요리

어휘 및 표현

1 관계가 가장 먼 것을 골라 쓰십시오.

- | | | | | |
|--------|-----|----|-----|-------|
| (1) 한식 | 주식 | 양식 | 중식 | _____ |
| (2) 찌개 | 탕 | 볶음 | 양념 | _____ |
| (3) 설탕 | 간장 | 머쓱 | 후추 | _____ |
| (4) 재료 | 단백질 | 지방 | 비타민 | _____ |

2 다음식 재료에 알맞은 요리의 방법을 찾아서 쓰십시오.

썰다 삶다 굽다 볶다 담그다 찌다 튀기다

- | | |
|-----------------|-------|
| (1) 김치, 간장, 고추장 | _____ |
| (2) 양파, 당근, 파 | _____ |
| (3) 생선, 고기, 빵 | _____ |
| (4) 고구마, 계란, 국수 | _____ |
| (5) 오징어, 멸치, 어묵 | _____ |

(4)

A 맛이 어떤지 _____.

B 좀 싱겁네요. 소금을 조금 더 넣는 게 좋겠어요.

㉠ 간 좀 봐 주세요

㉡ 간 좀 해 주세요

(5)

A 이 양념을 넣으면 무슨 맛이 나요?

B 매운_____.

㉠ 맛이 있어요

㉡ 맛이 나요

문법

-고 나서

1 다음 <보기>에서 알맞은 말을 골라 '-고 나서'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

<보기> 씻다 듣다 나오다 볶다 하다

- (1) 고기를 먼저 _____ 야채를 볶으세요.
- (2) 손을 _____ 식사를 하세요.
- (3) 숙제를 _____ 설거지를 할 거예요.
- (4) 선생님의 설명을 _____ 이해가 됐어요.
- (5) 집에서 _____ 지갑을 두고 온 것을 알았어요.

2 '-고 나서'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 라면은 언제 넣어야 해요?
B _____ . (불이 끓다)
- (2) A 커피 한 잔 마실까요?
B _____ . (밥을 먹다)
- (3) A 맛있는 음식점이 있으면 추천 좀 해 주세요.
B 글쎄요, _____ . (인터넷으로 찾아보다)
- (4) A 한국에는 언제 유학을 갈 거예요?
B _____ . (졸업하다)

(5) A 오늘 콘서트 보러 가지요? 저는 못 가니까 나중에 얘기해 주세요.

B 제가 _____ . (보다)

(으)로

1 '(으)로'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 이 빵은 뭐로 만든 거예요?

B _____ . (밀가루)

(2) A 한국 사람들은 나무로 만든 젓가락을 안 쓰나 봐요.

B 네, 한국 사람들은 _____ . (쇠)

(3) A 옛날에 지은 집들은 여름에는 시원하고 겨울에는 따뜻해요.

B _____ . (흙)

(4) A 마루가 정말 시원하네요.

B _____ . (나무)

(5) A 깎두기가 뭐예요?

B _____ . (부)

-다가

1 '-다가'를 사용해서 문장을 연결하십시오.

(1) 양파를 썰고 있었어요 / 손가락을 다쳤어요

_____.

(2) 명동에서 길을 걷고 있었어요 / 연예인을 봤어요

_____.

(3) 학교에 가고 있었어요 / 친구를 만났어요

_____.

(4) 청소를 하고 있었어요 / 전화를 받았어요

_____.

(5) 뛰어 가고 있었어요 / 계단에서 미끄러졌어요

_____.

2 다음 <보기>에서 알맞은 말을 골라 '-다가'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

<보기>	영화를 보다	축구를 하다	설거지를 하다
	길을 가다	숙제를 하다	

(1) A 제가 선불한 컵이 안 보이네요.

B _____ 컵을 깨뜨렸어요.

(2) A 왜 울어요? 무슨 일이 있어요?

B _____ 슬픈 장면을 보고 눈물이 났어요.

(3) A 어제 왜 전화 안 받았어요?

B _____ 잠이 들었어요.

(4) A 좋은 일 있어요? 왜 그렇게 웃어요?

B _____ 돈을 주웠어요.

(5) A 다리는 왜 다쳤어요?

B _____ 넘어졌어요.

-게

1 다음 <보기>에서 알맞은 말을 골라 '-게'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

<보기> 크다 재미있다 깨끗하다 맛있다 늦다

(1) 오랜만에 고향에 가서 어머니의 음식을 _____ 먹었어요.

(2) 여행을 가서 _____ 놀았어요.

(3) 집에 _____ 들어가서 어머니께 야단을 맞았어요.

(4) 잘 안 들리니까 _____ 이야기해 주세요.

(5) 손님이 오니까 _____ 청소합시다.

2 '-게'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 신발이 정말 예쁘네요. 얼마 주고 샀어요?

B 별로 안 미싸요. 세일을 해서 _____ 샀어요. (싸다)

(2) A 여자 친구는 어떻게 생겼어요?

B 예쁘지는 않지만 _____ 생겼어요. (귀엽다)

(3) A 목소리가 너무 커요.

B 알았어요. _____ 이야기할게요. (작다)

(4) A 오늘 무슨 일 있어요? 옷을 _____ 입었네요. (예쁘다)

B 면접 시험이 있어서요.

(5) A 이번 학기 선생님은 어때요?

B 좋아요. 한국어를 아주 _____ 가르쳐 주세요. (쉽다)

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

오늘 제가 소개할 음식은 밥입니다. 밥은 쌀에 물을 붓고 끓여서 짓는 음식으로 한국인의 ① _____입니다. 처음에는 쌀을 떡처럼 찌서 먹다가 점차 지금처럼 바뀌었습니다. 요즘에는 영양을 생각해서 여러 가지 잡곡이나 채소, 견과류 등을 넣기도 합니다. 수분이 많기 때문에 먹기 쉽고 소화도 잘 되고 간단하게 요리할 수 있습니다.

(1) ①에 들어갈 말은 무엇입니까?

(2) 밥에 대한 설명이 아닌 것을 고르십시오.

- ㉠ 조리법이 간단합니다.
- ㉡ 수분이 있어서 소화가 잘 됩니다.
- ㉢ 지금도 밥을 지을 때 떡처럼 찌서 먹습니다.
- ㉣ 잡곡을 넣어서 지어 먹으면 영양이 풍부해집니다.

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

고추장, 된장, 간장은 한국의 전통 양념으로 한국 요리에서 매우 다양하게 사용됩니다. 한국 요리의 대부분은 이 양념들로 ① _____.

이 세 가지 장은 음식의 맛을 결정하는 중요한 조미료입니다. 이들 양념에는 단백질, 지방, 비타민C, 카로틴 등과 같이 우리 몸에 좋은 영양소가 많이 들어 있습니다.

(1) 무엇에 대한 글입니까?

- ㉠ 전통 양념
- ㉡ 양념의 종류
- ㉢ 양념의 사용
- ㉣ 양념의 영양소

(2) ①에 들어갈 말은 무엇입니까?

- ㉠ 들어갑니다
- ㉡ 간을 합니다
- ㉢ 맛이 있습니다
- ㉣ 입맛에 맞습니다

3 다음 대화를 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

히엔 수진 씨, 이 음식은 이름이 뭐예요? 맛있어 보여요.

수진 불고기예요. 쇠고기로 만드는 한국 대표 음식이에요.
약간 단 맛이 나고 고기가 부드러워서 외국 사람들이 좋아해요.

히엔 어떻게 만드는데요? 수진 씨는 만들 수 있어요?

수진 다진 파, 다진 마늘, 간장, 설탕, 불엿, 깨소금, 참기름, 후추로 양념장을 먼저 만들어요. 양념장에 고기를 30분 정도 재우고 나서 고기를 볶아요. 고기를 너무 오래 볶으면 맛이 없어요. 적당히 익을 때까지 볶다가 양파, 버섯 등의 야채를 넣고 볶으면 돼요.

히엔 생각보다 어렵지 않은 것 같아요. 저도 한번 만들어 보고 싶어요.

수진 그러세요. 제가 도와 드릴게요.

(1) 불고기의 주재료는 무엇입니까?

(2) 외국인들이 불고기를 좋아하는 이유는 무엇입니까?

(3) 불고기의 조리법으로 맞는 것을 고르십시오.

- ㉠ 양념장은 따로 만들지 않아도 됩니다.
- ㉡ 야채를 양념장과 함께 먼저 볶습니다.
- ㉢ 고기를 양념장에 30분 정도 재워야 합니다.
- ㉣ 고기가 다 익을 때까지 볶다가 야채를 넣습니다.

4 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

줄서서 먹는 원조 맛집

믿을 수 없는 가격에 맛있는 국수를 먹을 수 있는 곳 '명동 할머니 국수'입니다. 1958년 '서서 먹는 할머니 국수집'을 시작으로 50년이 넘는 역사를 가지고 있는 맛집입니다. 떡볶이, 튀김 등을 함께 즐길 수 있어 젊은 손님들이 특히 좋아합니다. 맛있는 국수를 드시고 싶다면 '명동 할머니 국수'를 추천합니다. 홈페이지에 들어가시면 더 자세한 정보를 알 수 있습니다.

주소: 명동1가 42-43

영업시간: 오전 7시~오후 9시 30분

가격: 할머니 국수 3,000원, 두부국수 3,500원

홈페이지: www.1958.co.kr

(1) 무엇에 대한 글입니까?

- ㉠ 맛집 추천
- ㉡ 맛집 위치 소개
- ㉢ 맛집의 메뉴
- ㉣ 맛집 인기 비결

(2) 맛집에서 파는 주메뉴는 무엇입니까?

(3) 맛집에 대한 설명으로 틀린 것을 고르십시오.

- ㉠ 가격이 싸고 맛있습니다.
- ㉡ 명동에 위치하고 있습니다.
- ㉢ 역사가 별로 길지 않은 곳입니다.
- ㉣ 분식도 함께 팔아서 젊은 손님들이 많습니다.

(4) 위 글에 나와 있지 않은 내용을 고르십시오.

- ㉠ 영업 시간
- ㉡ 맛집의 특징
- ㉢ 홈페이지 주소
- ㉣ 떡볶이의 가격

06 은행

어휘 및 표현

1 다음 <보기>에서 알맞은 것을 골라 빈칸에 쓰십시오.

<보기> 잔돈 현금카드 수수료 인터넷뱅킹 신분증

- (1) 처음 통장을 만들 때 _____ 이/가 필요합니다.
- (2) 오전 9시 전에 돈을 찾으려면 _____ 을/를 내야 합니다.
- (3) _____ 은/는 ATM기를 사용할 때 반드시 있어야 합니다.
- (4) 편의점에서 물건값을 내고 _____ 을/를 받지 않고 나왔습니다.
- (5) 은행에 가지 않고 송금을 하기 위해 _____ 을/를 신청했습니다.

2 밑줄 친 부분과 바꾸어 쓸 수 있는 말을 고르십시오.

- (1) ATM기에서 돈을 찾으려면 뭘 눌러야 해요?
 - ㉠ 입금을 하려면 ㉡ 출금을 하려면 ㉢ 계좌를 이체하려면
- (2) 해외여행을 가기 전에 돈을 바꾸는 게 좋아요.
 - ㉠ 예금하는 ㉡ 환전하는 ㉢ 송금하는
- (3) ATM기로 통장 정리를 했는데 통장에 남은 돈이 없어요.
 - ㉠ 잔돈 ㉡ 지폐 ㉢ 잔액

(4) 새 통장으로 바꾸려고 하는데 뭘 써야 해요?

- Ⓐ 하려고 Ⓑ 교환하려고 Ⓒ 신청하려고

(5) 요즘은 은행에서 돈을 빌리는 사람들이 많은 것 같아요.

- Ⓐ 대출을 하는 Ⓑ 수수료를 내는 Ⓒ 자동이체를 하는

3 가장 알맞은 것끼리 연결하십시오.

- | | | |
|-----------|---|----------|
| (1) 통장을 | • | • Ⓐ 누르다 |
| (2) 적금을 | • | • Ⓑ 개설하다 |
| (3) 공과금을 | • | • Ⓒ 들다 |
| (4) 텔레뱅킹을 | • | • Ⓓ 내다 |
| (5) 비밀번호를 | • | • Ⓔ 하다 |

4 다음 대화에 알맞은 것을 고르십시오.

(1) A 통장을 만들 때 뭐가 있어야 해요?
B _____.

- Ⓐ 도장과 신분증이 필요해요 Ⓑ 도장 대신 사인을 해도 돼요

(2) A 은행 마감 시간이 어떻게 돼요?
B _____.

- Ⓐ 오후 4시면 끝나요 Ⓑ 오전 9시면 이용할 수 있어요

(3)

A 해외 송금을 하려고 하는데 뭘 해야 하죠?

B _____.

㉠ 여기에 받을 분의 이름과 계좌 번호를 쓰십시오

㉡ 계좌 번호와 원하시는 자동이체 날짜를 말씀해 주세요

(4)

A _____?

B 네, 얼마나 바꾸실 거예요?

㉠ 지로로 바꿀 수 있나요

㉡ 달러를 환전할 수 있나요

(5)

A _____?

B 자동이체를 신청하시려면 은행으로 가셔야 해요.

㉠ 자동이체 신청도 가능한가요

㉡ 자동이체는 며칠로 하시겠어요

문법

-기 쉽다

1 다음 <보기>에서 알맞은 말을 골라 '-기 쉽다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

<보기> 사고가 나다 감기에 걸리다 다치다 상하다

- (1) 길을 건널 때는 좌우를 잘 살펴보세요. 그렇게 하지 않으면 _____.
- (2) 등산을 갈 때는 꼭 등산화를 신으세요. 등산화를 신지 않으면 _____.
- (3) 여름철에는 음식물을 꼭 냉장고에 보관하세요. 그렇게 하지 않으면 _____.
- (4) 겨울철에는 몸을 따뜻하게 하세요. 따뜻하게 하지 않으면 _____.

2 다음 <보기>에서 알맞은 말을 골라 '-기 쉽다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

<보기> 건강이 나빠지다 잊어버리다 깨지다 게을러지다

- (1) 매일 충분한 잠을 자지 못하면 _____.
- (2) 유리그릇은 떨어지면 _____ 항상 조심해야 돼요.
- (3) 비밀번호 같은 것은 메모하지 않으면 _____.
- (4) 방학 때는 _____ 계획을 짜서 생활하는 것이 좋습니다.

-는 동안

1 다음 <보기>에서 알맞은 말을 골라 '-는 동안'을 사용해서 대화를 완성하십시오.

<보기> 대학에 다니다 기다리다 라면을 끓이다 지내다

- (1) A 여보, 배고픈데 라면 좀 끓여 줄래요?
B 네, 제가 _____ 씻고 나오세요.
- (2) A 이번 방학에도 여행 갈 거예요?
B 네, _____ 추억을 많이 만들고 싶어요.
- (3) A _____ 뭘 좀 먹을까요?
B 아니요, 출발 시간이 다 된 것 같아요.
- (4) A 서울에서 _____ 저희 집에 계세요.
B 방 때문에 걱정하고 있었는데 정말 고마워요.

2 다음을 잘 읽고 <보기>와 같이 빈칸에 알맞은 말을 쓰십시오.

<보기> 무안 씨는 여름방학 동안 한국어 교실에 다녔습니다. 베트남에 돌아가기 전에 한국에 계신 선생님께 전화를 했지만 통화가 되지 않았습니다.

↓

(삐 소리가 나면 음성 메시지를 남기세요.) 선생님, 저는 무안입니다. 한국어 교실에 다니는 동안 한국어를 잘 가르쳐 주셔서 감사합니다. 다시 한국에 오면 꼭 찾아뵙겠습니다. 안녕히 계세요.

(1)

집에 손님이 오십니다. 그래서 음식을 준비하고 청소도 해야 합니다. 먼저 아내는 시장을 보았습니다. 남편에게는 청소를 부탁하기 위해 전화를 했지만 받지 않습니다.



(삐 소리가 나면 음성 메시지를 남기세요.) 여보, 전데요. _____
 _____ 당신이 화장실과 베란다 청소를 좀 해 주시겠어요? 부탁드립니다.

(2)

화 씨는 한국에서 여행을 했습니다. 유진 씨 집에서 일주일 동안 지냈습니다. 베트남에 도착해서 유진 씨에게 전화를 했지만 통화가 되지 않았습니다.



(삐 소리가 나면 음성 메시지를 남기세요.) 안녕하세요. 저 화예요. 전화를 안 받으셔서 메시지를 남겨요. _____ 잘해 주셔서 정말 감사합니다. 유진 씨가 베트남에 여행을 오면 제가 안내할게요. 그때까지 건강하세요.

(3)

호영 씨와 루이엔 씨는 기숙사 룸메이트입니다. 호영 씨가 요즘 밤늦게까지 컴퓨터를 사용해서 루이엔 씨도 잠을 잘 수 없었습니다. 오늘 호영 씨는 기숙사에 없습니다. 그래서 루이엔 씨에게 전화를 했지만 통화를 하지 못했습니다.



(삐 소리가 나면 음성 메시지를 남기세요.) 루이엔 씨, 요즘 저 때문에 잠을 못 잤지요? 미안해요. 오늘 저는 친구 집에서 자고 갈 거예요. _____
 _____ 루이엔 씨가 잠을 좀 폭 자면 좋겠어요. 내일 만나요.

(4)

루이엔 씨는 한국어로 보고서를 썼습니다. 그런데 한국어가 서툴러서 유진 씨에게 도움을 많이 받았습니다. 드디어 보고서를 낸 후 유진 씨에게 고마움을 전하기 위해 전화를 했지만 통화가 되지 않았습니다.



(삐 소리가 나면 음성 메시지를 남기세요.) 유진 씨, 루이엔이에요. 오늘 보고서를 냈어요. _____ 많이 도와주셔서 감사해요. 다음에 제가 저녁 살게요.

-(으)려면

1 ‘-(으)려면’을 사용하여 대화를 완성하십시오.

(1) A 통장을 만들 때 뭐가 필요해요?

B _____ 도장과 신분증이 있어야 해요.

(2) A 은행에서 직접 돈을 찾고 싶어요.

B _____ 출금 신청서를 써야 해요.

(3) A 적금을 들고 싶은데 어떻게 하면 됩니까?

B _____ 적금 상담 창구로 가세요.

(4) A _____ 어떻게 해야 해요?

B 자동이체 신청은 은행에 직접 가야 해요.

2 알맞은 것끼리 연결하고 '-(으)려면'을 사용해서 대화를 완성하십시오.

- | | | | |
|--------------|---|---|--------------|
| ① 건강하게 살다 | • | • | ㉠ 팀워크가 좋다 |
| ② 면접시험에 합격하다 | • | • | ㉡ 좋은 인상을 주다 |
| ③ 경기에서 이기다 | • | • | ㉢ 꾸준히 운동을 하다 |
| ④ 배운 것을 사용하다 | • | • | ㉣ 복습을 열심히 하다 |

(1) A 어떻게 하면 건강하게 살 수 있을까요?

B _____.

(2) A 어떻게 하면 면접시험에서 합격할 수 있을까요?

B _____.

(3) A 축구 경기에서 우승하고 싶은데 뭘 잘해야 해요?

B _____.

(4) A 한국 사람하고 말할 때 수업 시간에 배운 것을 사용하지 못하겠어요.

B _____.

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

① _____? 은행은 예금, 송금, 공과금 납부 등 여러 가지 일을 합니다. 그리고 해외여행을 갈 때 필요한 외화도 바꾸어 줍니다. 또 큰돈을 필요로 하는 기업이나 일반인에게 ②돈을 빌려주는 일도 합니다.

(1) ①에 들어갈 말로 알맞은 것을 고르십시오.

- ㉠ 은행에서는 무슨 일을 할까요
- ㉡ 은행에 가려면 무엇이 필요할까요
- ㉢ 은행에 대한 정보를 어디에서 찾을까요
- ㉣ 은행에 취직하려면 어떤 준비를 해야 할까요

(2) ②의 뜻을 가진 말을 쓰십시오.

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

입금하실 때 (무통장 입금, 타행 송금, 수표 발행)			
계좌 번호	123456-78-987654		
금 액	500,000 원		
예금주(받는 분)	김민준	은행명	한베은행
입금인(보내는 분)	성 명	홍영	
	외국인 등록 번호	891230-6456789	

(1) 무엇을 할 때 사용한 신청서입니까?

- ㉠ 통장 정리 ㉡ 잔액 조회 ㉢ 통장 개설 ㉣ 계좌 이체

(2) 신청서에 대해 설명한 것 중 맞는 것을 고르십시오.

- ㉠ 호영 씨가 김민준 씨에게 돈을 보냈습니다.
 ㉡ 호영 씨가 김민준 씨에게 돈을 빌렸습니다.
 ㉢ 김민준 씨는 한베은행에서 돈을 찾았습니다.
 ㉣ 김민준 씨의 통장에는 오십만 원이 있습니다.

3 다음 대화를 읽고 질문에 답하십시오.

유진 호영 씨, 무슨 걱정 있어요?

호영 아르바이트비를 받은 지 얼마 안 되었는데 하나도 안 남았어요. 이번 달 카드값도 내야 하는데 걱정이예요.

유진 호영 씨, 혹시 용돈 기입장 써 봤어요?

호영 아니요, 안 써 봤는데요.

유진 저는 한 달 동안 받는 돈과 쓰는 돈을 꼭 용돈 기입장에 써요. 용돈 기입장에 메모하지 않으면 돈을 ①_____.

호영 용돈 기입장을 쓰면 돈을 좀 더 계획적으로 쓸 수 있겠네요.

유진 그렇지요. 그리고 저금할 여유도 생겨요.

호영 저는 저금은 따로 해 본 적이 없어요. 지금부터 용돈 기입장을 열심히 써서 부자가 되겠어요.

유진 맞아요. 한국 속담에 ②'티끌 모아 태산'이라는 말이 있어요. 적은 돈이지만 조금씩 모으면 큰돈이 될 거예요.

- (1) ①에 들어갈 말로 알맞은 것을 고르십시오.
- ㉠ 빼앗기기 쉬워요 ㉡ 인출하기 쉬워요
㉢ 낭비하기 쉬워요 ㉣ 잃어버리기 쉬워요
- (2) ②의 속담에 알맞은 예가 아닌 것을 고르십시오.
- ㉠ 월급을 받으면 절반 이상을 저금합니다.
㉡ 십 원짜리 하나도 함부로 사용하지 않습니다.
㉢ 불건을 산 후 받은 잔돈은 꼭 저금통에 넣습니다.
㉣ 하루에 백 원씩 모아 대학 입학금을 준비했습니다.
- (3) 두 사람의 대화 내용과 같은 것을 고르십시오.
- ㉠ 호영 씨는 카드값 때문에 고민하고 있습니다.
㉡ 유진 씨는 용돈을 받으면 모두 저금을 합니다.
㉢ 유진 씨는 아르바이트로 용돈을 벌고 있습니다.
㉣ 호영 씨는 용돈을 계획적으로 사용하고 있습니다.

4 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

신용카드는 물건을 사거나 돈을 빌릴 수 있는 카드입니다. 신용카드가 있으면 현금이 없을 때도 편리하게 사용할 수 있고 현금을 가지고 다니는 것보다 안전합니다. ① _____ 신용카드를 올바르게 사용하지 못하면 어려움을 겪을 수도 있습니다. 특히 쇼핑할 때 신용카드를 쓰려면 먼저 계획을 분명하게 세우는 것이 좋습니다.

신용카드는 현금을 바로 내지 않고 물건을 사기 때문에 과소비를 하기 쉽습니다. 또 신용카드를 사용한 후에는 반드시 사용 금액을 메모하고 영수증은 한 달 동안 보관하는 것이 좋습니다. 그리고 신용카드 뒷면에 이름 쓰기, 친구에게 빌려 주지 않기, 잃어버렸을 때는 곧 바로 신고하기 등을 잘 지키면 어려움 없이 신용카드를 사용할 수 있습니다.

(1) ①에 들어갈 말을 고르십시오.

- ㉠ 그러나 ㉡ 그래서 ㉢ 그리고 ㉣ 그러면

(2) 신용카드를 사용하기 전에 계획을 세우는 이유는 무엇입니까?

(3) 위 글의 내용과 다른 것을 고르십시오.

- ㉠ 신용카드는 다른 사람에게 빌려 주지 않습니다.
 ㉡ 신용카드는 현금이 없을 때 사용하면 편리합니다.
 ㉢ 신용카드가 있으면 계획적인 소비를 할 수 있습니다.
 ㉣ 신용카드는 현금을 가지고 다니는 것보다 안전합니다.

07 성격

어휘 및 표현

1 관계가 가장 먼 것을 골라 쓰십시오.

(1) 활발하다 명랑하다 입이 무겁다 적극적이다 _____

(2) 조용하다 차분하다 내성적이다 유능하다 _____

(3) 얌전하다 발이 넓다 사교적이다 적극적이다 _____

(4) 착하다 마음이 넓다 눈이 높다 이해심이 많다 _____

2 다음 설명에 맞는 성격이나 사람의 특성을 쓰십시오.

(1) 참지 못하고 잘 기다리지 못하고 서두르다 _____

(2) 거짓이나 숨기는 것이 없고 바르고 정직하다 _____

(3) 여러 사람과 쉽게 잘 사귀다 _____

(4) 행동이 느리고 움직이거나 일하기를 싫어하다 _____

(5) 남의 말을 쉽게 믿어 주관 없이 생각이 자주 바뀌다 _____

3 다음 <보기>에서 표현을 골라 알맞은 형태로 문장을 완성하십시오.

<보기> 책임감이 강하다 재주가 많다 고집이 세다 신중하다 콧대가 높다

- (1) 전공을 선택할 때는 자신의 적성이나 취업도 잘 고려해서 _____ 결정해야 해요.
- (2) 저는 다른 사람 이야기를 잘 안 듣고 제 생각을 잘 안 바꿔요. 제 동생보다 좀 _____.
- (3) 풍 씨는 _____ 어떤 일을 맡기면 반드시 끝내요.
- (4) 히엔 씨에게 몇 번이나 데이트를 신청했는데 한 번도 안 해 줘요. 정말 _____.
- (5) 지원 씨는 _____ 사람이라서 못하는 게 없어요. 공부도 잘하고 노래도 잘 하고 요리도 잘해요.

4 다음 대화에 알맞은 것을 고르십시오.

(1) A 그 사람은 평소에 말을 거의 안 해요.
B _____.

- ㉠ 정말 내성적이군요
- ㉡ 정말 부지런하군요

(2) A 서영 씨는 정말 이야기를 재미있게 잘해요. 진짜 웃겨요.
B 그래요? _____.

- ㉢ 입이 가벼운 편인가 봐요
- ㉣ 유머 감각이 있나 봐요

(3)

A _____?

B 전 생각이 깊고 이해심이 많은 사람이 좋아요.

㉠ 어떤 사람을 소개받고 싶어요

㉡ 어떤 사람을 소개해 줄 거예요

(4)

A 민재 씨가 테니스를 아주 잘 치지요?

B _____.

㉠ 네, 정말 테니스 선수처럼이에요

㉡ 네, 정말 테니스 선수처럼 잘 쳐요

(5)

A _____.

B 유나 씨 성격은 장점도 많으니까 자신감을 가지세요.

㉠ 전 제 성격 때문에 정말 고민이 많아요

㉡ 전 너무 사교적이라서 혼자 있을 시간이 없어요

(6)

A 친구 지훈 씨는 성격이 어때요?

B 지훈 씨는 지각 한 번 안 해요. _____.

㉠ 참 성실하지요

㉡ 참 차분하지요

문법

처럼

1 다음 <보기>에서 알맞은 단어를 골라 '처럼'을 사용해서 대화를 완성하십시오.

<보기> 새 아이 운동선수 인형 요리사 눈

- (1) A 저희 아버지는 맛있는 음식은 잘 안 드세요.
B 그럼 어머니께서 _____ 음식을 잘하시겠어요.
- (2) A 남 씨의 여자 친구를 본 적이 있어요?
B 네, 지난번에 봤는데 꼭 _____ 눈도 크고 정말 예뻐요.
- (3) A 어렸을 때 꿈이 뭐였어요?
B 제 꿈은 _____ 하늘을 훨훨 나는 것이었어요.
- (4) A 왜 그렇게 _____ 엉엉 울고 있어요?
B 발표를 잘 못한 게 너무 화도 나고 속상해서요.
- (5) A 지훈 씨는 농구도 잘하고 축구도 잘하고 정말 대단해요.
B 수영도 잘해요. 정말 _____ 운동을 잘하지요?

-군요

1 '-군요'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 항상 학교에 일찍 _____ . (가다)
- (2) 누나가 정말 _____ . (예쁘다)
- (3) 한국 음악을 많이 _____ . (알다)
- (4) 수진 씨, 어렸을 때 아주 _____ . (귀엽다)
- (5) 오늘 날씨가 더워서 밖에 오래 있으니깐 _____ . (어지럽다)
- (6) 민재 씨 어머니께서 전에 _____ . (선생님이시다)
- (7) 아침에는 비가 왔는데 지금은 비가 _____ . (오지 않다)

2 '-군요'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

복잡하다 발이 넓다 마음이 넓다 피곤하다 재미있다 급하다

- (1) A 남자 친구는 제가 실수를 자주 해도 화를 절대 내지 않아요.
B 정말 남자 친구가 정말 _____ .
- (2) A 좀 빨리 해 줄 수 없어요? 얼마나 더 기다려야 해요?
B 성격이 정말 _____ . 5분밖에 안 지났어요.
- (3) A 제 동생은 아는 사람도 많아서 도와줄 사람도 많아요.
B 동생은 아주 _____ . 전 그런 사람이 부러워요.

- (4) A 우와, 사람이 정말 많은데요?
 B 네, 주말이라서 평일보다 좀 _____.
- (5) A 오늘 수업 후에 아르바이트도 하고 내일 시험 준비도 해야 돼요.
 B 정말 _____.

-(으)ㄴ/는 편이다

1 ‘-(으)ㄴ/는 편이에요’를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 한국에서 살지만 베트남 음식도 _____ . (가끔 먹다)
- (2) 한국어는 배우기가 어렵기도 하지만 _____ . (재미있다)
- (3) 저는 영화 보는 것을 _____ . (좋아하다)
- (4) 제 동생은 다른 사람들보다 키가 좀 _____ . (크다)
- (5) 남대문시장이나 동대문시장에서 물건을 좀 _____ . (싸게 팔다)
- (6) 형은 저보다 잘생겼고 사교적이고 _____ . (운동도 잘하다)
- (7) 서울의 불가는 한국의 다른 도시보다 _____ . (미싸다)
- (8) 그 식당은 깔끔하기도 하지만 무엇보다 음식이 _____ . (맛있다)

2 ‘-(으)ㄴ/는 편이다’를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 볼링을 자주 _____?
 B 네, 요즘 볼링을 자주 쳐요.
- (2) A 지훈 씨 부모님은 건강이 어떠세요?
 B 두 분 다 _____.
- (3) A 밤에 늦게 자요?
 B 네, 저는 좀 _____.
- (4) A 저는 좀 말도 없고 내성적이라서 수업 시간에 발표할 때 긴장을 많이 해요.
 B 그래요? 저도 좀 그래서 친구를 쉽게 _____.
- (5) A 음식을 _____?
 B 네, 저는 다른 나라에 가도 음식을 다 잘 먹어요.

3 다음 표를 보고 ‘-(으)ㄴ/는 편이다’를 사용해서 문장을 완성하십시오.

게으르다	←————— 1 2 3 4 5 —————→	부지런하다
내성적이다	←————— 1 2 3 4 5 —————→	외향적이다
급하다	←————— 1 2 3 4 5 —————→	신중하다
입이 가볍다	←————— 1 2 3 4 5 —————→	입이 무겁다
컴퓨터를 조금 사용하다	←————— 1 2 3 4 5 —————→	컴퓨터를 많이 사용하다

저는 성격이 좀 _____, 그래서 일찍 일어나거나 매일 청소하는 걸 싫어합니다. 그리고 전 _____ (이)라서 친구들과 잘 어울립니다.

그리고 전 일을 하거나 공부를 할 때 대충 빨리빨리 하지 않습니다. _____ (이)기 때문에 꼼꼼하게 잘합니다.

또 친구들은 저에게 비밀 이야기를 많이 합니다. 제가 좀 _____ 때문입니다. 저는 친구들과 채팅하거나 인터넷으로 영화 보는 걸 좋아해서 _____

_____.

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

제 동생은 사교적인 편이라서 친구가 많습니다. 그리고 성격이 세심하고 잘 생겨서 인기가 많습니다. 아이디어가 뛰어나고 예술적인 감각이 훌륭합니다. 그렇지만 기분이 자주 바뀌고 한번 자신감을 잃으면 스트레스를 많이 받습니다. 그런데 저는 생각이 빠르고 결정이 빠른 편입니다. 기분에 따라 행동하지 않고 합리적, 분석적으로 생각하는 편이라서 계산적이기도 합니다. 고집이 좀 세지만 정확한 판단을 합니다.

(1) 동생과 나에게 맞는 것을 각각 연결하십시오.

- ① 동생 •
 - ㉠ 기분과 상관없이 행동하고 합리적입니다.
 - ㉡ 세심하고 예술적인 감각이 있습니다.
 - ㉢ 아이디어가 훌륭하지만 스트레스를 많이 받습니다.
- ② 나 •
 - ㉣ 고집이 세지만 결정도 빠르고 판단이 정확합니다.

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

성격검사를 통해 ① _____도 알 수 있습니다. 즉, 같은 직업을 가진 사람들이 비슷한 성향을 보인다고 합니다.

예를 들어, 합리성의 경우 연구 개발직은 합리적이라서 애인이 다른 사람과 싸웠을 때 잘잘못을 따져 문제를 해결하려고 하지만, 영업 판매직은 무조건 애인의 편을 들어줍니다. 이 경우 영업 판매직이 연구 개발직보다 합리성이 떨어진다고 보기는 상대방의 마음을 얻는 것이 중요한 직업적 특성이 성격에 반영된 결과로 보입니다.

(1) 풍 씨의 성격은 어떻습니까?

(2) 풍 씨가 만나고 싶어 하는 사람의 특징으로 이야기한 것을 모두 고르십시오.

- ㉠ 날씬하고 이해심이 많은 사람
- ㉡ 차분하고 키가 좀 큰 편인 사람
- ㉢ 서영 씨처럼 날씬하고 예쁜 사람
- ㉣ 키가 165cm보다 좀 작고 날씬한 사람

4 다음 글을 읽고 질문에 대답하십시오.

〈난 내성적일까? 외향적일까?〉

★ 다음 열 가지 중 여러분과 맞는 것에 체크하십시오. ★

1. 생각을 정리하면서 일기 쓰는 것을 좋아합니다.
2. 혼자 영화관에 가는 사람들을 이해할 수 있습니다.
3. 식당이나 커피숍에서 보통 구석 자리에 앉는 편입니다.
4. 한번 결정한 일은 다른 사람이 뭐라고 해도 끝까지 합니다.
5. 소파에 편안하게 앉아 친구들과 이야기하는 걸 좋아합니다.
6. 조용하게 듣고 있다가 한번 말하면 사람들이 모두 감탄합니다.
7. 모임에 가기 싫은데 거절하지 못해서 간 경우가 가끔 있습니다.
8. 일이 잘 안 되거나 울고 싶을 때 자주 가는 장소가 따로 있습니다.
9. 주로 친구들의 고민이나 걱정을 들어 주고 상담해 주는 편입니다.
10. 사람들에게서 ‘성실하고 변하지 않는 사람’이라는 말을 자주 듣는 편입니다.

08 실수

어휘 및 표현

1 다음 단어를 보고 알맞은 것을 골라 연결하십시오.

- | | | | |
|---------|---|---|-------|
| (1) 핑계를 | • | • | ㉠ 생기다 |
| (2) 생각이 | • | • | ㉡ 구하다 |
| (3) 양해를 | • | • | ㉢ 나다 |
| (4) 문제가 | • | • | ㉣ 대다 |

2 다음 설명에 맞는 단어를 쓰십시오.

〈보기〉 변명하다 사과하다 오해하다 실수하다 잊어버리다

- | | |
|-------------------------------|-------|
| (1) 실제와 다르게 잘못 알다 | _____ |
| (2) 조심하지 않아서 잘못하다 | _____ |
| (3) 아는 것을 기억하지 못하다 | _____ |
| (4) 자신의 잘못에 대하여 용서를 빌다 | _____ |
| (5) 어떤 잘못이나 실수에 대하여 그 이유를 말하다 | _____ |

(3)

A _____.

B 아니에요, 그렇게 행동한 저한테도 잘못이 있어요.

㉠ 변명해서 죄송해요

㉡ 오해해서 죄송해요

(4)

A 시계를 안 가지고 왔는데 휴대전화를 놓고 시간을 봐도 되나요?

B 안 됩니다. 시험 보는 중에는 _____.

㉠ 휴대전화를 끄도록 하세요

㉡ 밖에 나가서 보도록 하세요

(5)

A 교수님, 이 도자기를 어디에 놓을까요?

B 저 책상 위에 놓으세요. 깨지기 쉬우니까 _____.

㉠ 찢어지지 않게 조심하도록 하세요

㉡ 떨어뜨리지 않게 조심하도록 하세요

문법

-는 바람에

1 '-는 바람에'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 오래된 도자기를 _____ 부모님께 혼났어요. (깨뜨리다)
- (2) 집에서 _____ 창문을 열어 놓고 나왔어요. (급하게 나오다)
- (3) _____ 수업 시간에 1시간이나 늦었어요. (버스가 고장 나다)
- (4) 지하철에서 _____ 우산을 놓고 내렸어요. (졸다)
- (5) _____ 약속 시간을 깜빡했어요. (농구를 하다)

2 '-는 바람에'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 왜 이렇게 늦었어요?
B 미안해요. _____ 늦었어요. (늦잠을 자다)
- (2) A 왜 오늘 오후 모임에 안 왔어요?
B _____ 못 왔어요. (약속을 잊어버리다)
- (3) A 어떻게 하다가 이렇게 다치셨어요?
B _____ 다리를 다치게 되었어요. (교통사고가 나다)
- (4) A 기침을 심하게 하시는데 감기 걸렸어요?
B 네, _____ 감기에 걸렸어요. (비를 맞다)
- (5) A 제가 보낸 이메일 받으셨지요?
B 죄송해요. _____ 아직 확인을 못 했어요.
(컴퓨터가 고장 나다)

-는 중이다

1 '-는 중이다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 루이엔 씨, 지금 뭐해요?

B 지금 _____ . (숙제를 하다)

(2) A 책이 젖었군요!

B 네, 지금 _____ . (말리다)

(3) A _____ 휴대전화를 끄세요. (영화를 보다)

B 네, 알겠습니다.

(4) A 왜 이렇게 전화를 안 받았어요?

B 미안해요. 어머니께서 전화를 하셔서 _____ .
(통화를 하다)

(5) A 유나 씨, 언제쯤 도착해요?

B 많이 늦을 것 같아요. 지갑을 놓고 오는 바람에 다시 _____ .
(집에 가다)

-도록 하다

1 '-도록 하다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

(1) 늦어서 죄송합니다. 내일부터는 _____ . (늦지 않다)

(2) 모두 모였지요? 그럼 이제 파티를 _____ . (시작하다)

- (3) 깜빡하고 사전을 집에 놓고 왔어요. 내일 꼭 _____ . (가지고 오다)
- (4) 제가 민준 씨를 오해를 했군요. 민준 씨에게 _____ . (사과하다)
- (5) 동생이 실수로 제 숙제 공책을 찢었어요. 다시 _____ . (하다)

2 '-도록 하다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 농담이었는데 호영 씨가 화가 난 것 같아요.
B 호영 씨에게 _____ . (사과하다)
- (2) A 야구 경기를 보러 갔는데 자리가 없어서 야구를 못 봤어요.
B 다음에는 표를 _____ . (예매하다)
- (3) A 다음 주에 말하기 시험이 있는데 준비를 많이 못 해서 걱정이예요.
B 오늘부터 _____ . (준비하다)
- (4) A 요즘 밤에 잠을 잘 못 자요.
B 그래요? 그럼 자기 전에 _____ .
(따뜻한 우유를 마시다)
- (5) A 휴대전화를 또 잃어버렸어요. 요즘 건망증이 심해져서 큰일이에요.
B 항상 _____ . (소지품을 확인하다)

-(으)ㄴ/는 줄 알다

1 ‘-(으)ㄴ/는 줄 알다’를 사용해서 문장을 완성하십시오.

	나의 생각	사실
(1)	‘평일이어서 영화 표가 있습니다.’	표가 없었어요.
(2)	‘오늘은 비가 올 거예요.’	우산을 가지고 갔는데 비가 안 왔어요.
(3)	‘호영 씨가 저보다 어렵니다.’	호영 씨는 저보다 나이가 많았어요.
(4)	‘베트남 유학 생활이 힘들 거예요.’	유학 생활이 힘들지 않고 재미있어요.
(5)	‘화 씨가 얼굴이 빨개서 몸이 아픈 것 같아요.’	부끄러우면 얼굴이 빨개져요.

(1) _____ 표가 없었어요.

(2) _____ 우산을 가지고 갔는데 비가 오지 않았어요.

(3) _____ 그렇지 않았어요.

(4) _____ 힘들지 않고 재미있어요.

(5) _____ 부끄러우면 얼굴이
빨개지는 거였어요.

2 '-(으)ㄴ/는 줄 알다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 방학 동안 제주도에 다녀왔는데 너무 재미있었어요.

B 제주도요? 전 화 씨가 _____ . (고향에 다녀오다)

(2) A 어제 김치찌개를 처음 먹어 봤는데 정말 맛있었어요.

B 김치찌개를 먹었어요? 저는 호영 씨가 _____ .
(매운 음식을 안 먹다)

(3) A 민준 씨가 며칠 전에 퇴원했어요. 지금은 몸이 괜찮을 거예요.

B 아, 그렇군요. 퇴원하신 걸 몰라서 민준 씨가 아직 _____ .
(많이 아프다)

(4) A 여기에 계셨군요. 남 씨가 _____ . (나가다)

B 준비할 것이 있어서 아직 못 나왔어요.

(5) A 제 옆에 서 있는 남자가 우리 형이에요.

B 아, 그래요? 너무 어려 보여서 _____ . (동생이다)

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

(가) 유진 씨에게

유진 씨가 수업 중이어서 메모를 남깁니다.
제가 어제 급하게 나가는 바람에 동아리방에 서류 봉투를 놓고 갔어요. 혹시 그 봉투를 보관하고 계시면 한국학과 사무실로 좀 보내 주세요. 그럼 제가 ①거기에서 받아 갈게요. 미안해요.

무안이

(나) 무안 씨에게

무안 씨가 말한 서류 봉투가 흰색 봉투지요?
저는 이 서류가 누군가 저한테 보낸 건 줄 알았어요. 그런데 제 것이 아니었네요.
②_____. 무안 씨의 서류를 늦게 보내는 것이 아니겠지요?
다음 동아리 모임 때 봐요. 안녕히 계세요.

유진이가

(1) ①은 어디입니까?

(2) ②에 들어갈 말은 무엇입니까?

- ㉠ 다음에는 모임에 일찍 오도록 하세요
- ㉡ 다음에는 물건을 잃어버리지 않도록 하세요
- ㉢ 서류를 한국학과 사무실로 보내도록 하세요
- ㉣ 다음에는 서류를 늦게 보내지 않도록 하세요

(3) 위 글의 내용과 같은 것을 고르십시오.

- ㉠ 유진 씨는 어제 동아리방에서 급하게 나갔습니다.
- ㉡ 유진 씨는 무안 씨의 서류 봉투를 보내지 않았습니다.
- ㉢ 유진 씨는 무안 씨의 서류 봉투를 잘 보관하려고 합니다.
- ㉣ 유진 씨는 처음에 서류 봉투가 자기 것이라고 생각했습니다.

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

면접을 볼 때 긴장하지 않는 사람은 아마 한 명도 없을 겁니다. 합격하기 위해서 많은 것을 준비하지만 중요한 순간에 실수할 때가 있습니다. 면접을 볼 때 실수하지 않으려면 어떻게 해야 할까요? 우선 ①_____ 면접관이 할 예상 질문을 만들고 그것을 열심히 준비하도록 하세요. ②_____ 면접관의 질문을 잘 듣고 질문의 요지를 잘 파악하도록 하세요. 자신감을 가지고 솔직하게 대답을 하면 실수하지 않을 겁니다.

(1) 무엇에 대한 글입니까?

(2) ①과 ②에 들어갈 말을 골라 쓰십시오.

면접을 보기 전에

면접 중에

면접을 본 후에

① _____

② _____

3 다음 대화를 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

후원 선생님, 죄송합니다. 길이 많이 막히는 바람에 늦었습니다.

김 선생님 그래요, 어서 앉으세요. 그런데 후원 씨, 오늘 왜 이렇게 전화를 안 받았어요?

후원 아, 전화하셨어요? 전화가 온 줄 몰랐어요.

김 선생님 다음에는 늦으면 전화를 좀 해 주세요. 모두 후원 씨를 기다리고 있었어요.

후원 네, 다음에는 미리 연락하도록 하겠습니다.

김 선생님 그래요. 자, 이제 다 모였으니까 세미나를 시작하도록 하겠습니다.

(1) 후원 씨는 모임에 왜 늦었습니까?

(2) 후원 씨가 앞으로 어떻게 하겠습니까?

- ㉠ 차를 타지 않고 지하철을 탈 것입니다.
- ㉡ 언제든지 꼭 전화를 받도록 할 것입니다.
- ㉢ 모임에 늦으면 미리 전화를 할 것입니다.
- ㉣ 세미나에 늦을 것 같으면 가지 않을 것입니다.

09 이사

어휘 및 표현

1 다음 단어를 보고 알맞은 것을 골라 연결하십시오.

- | | | |
|----------|---|---------|
| (1) 하숙을 | • | • ㉠ 풀다 |
| (2) 짐이 | • | • ㉡ 내다 |
| (3) 짐을 | • | • ㉢ 구하다 |
| (4) 계약금을 | • | • ㉣ 나가다 |

2 다음 설명에 맞는 단어를 쓰십시오.

〈보기〉 보증금 포장 이사 자취 원룸 계약서

- (1) 계약할 때 쓰는 서류 _____
- (2) 자신이 직접 요리를 하면서 생활하는 것 _____
- (3) 방 하나에 침실, 거실, 주방이 모두 있는 형태 _____
- (4) 이삿짐센터에서 짐 포장부터 정리까지 해 주는 이사 방법 _____
- (5) 계약을 할 때 집주인에게 주고 계약이 끝나면 돌려받는 돈 _____

3 다음 <보기>에서 맞는 것을 골라 쓰십시오.

<보기> 집을 구하다 계약하다 집을 싸다 잔금을 치르다 불이 새다

- (1) 짐이 많아서 이사하기 한 달 전부터 _____ 되는데 좀 도와주시겠어요?
- (2) 비가 오는 날에는 주방 창문에서 항상 _____ 너무 불편해요. 빨리 아무 집이나 다른 곳으로 이사를 가고 싶어요.
- (3) 이번에 _____ 가게는 지하철역이 가깝기 때문에 손님이 많을 것 같아요.
- (4) 다음 달에 전세 계약이 끝나는데 아직도 _____ 못해서 큰일이에요. 빨리 이사 갈 집을 찾아야겠어요.
- (5) 내일 이사할 집의 _____ 하는데 돈이 좀 부족해서 걱정이예요.

4 다음 대화에 알맞은 것을 고르십시오.

(1) A 새로 이사한 집은 어떤 곳이에요?
B _____.

- ㉠ 포장 이사예요
- ㉡ 고시원이에요

(2) A 혼자 생활하니까 힘들지 않아요?
B _____ 하숙에 비해서 좀 불편해요.

- ㉢ 집안일을 해야 하니까
- ㉣ 아무 때나 들어가도 되니까

(3)

A 집은 어떻게 구했어요?

B 친구가 소개해 준 _____ 구했어요.

㉠ 이삿짐센터에서

㉡ 부동산 소개소에서

(4)

A 지금 살고 있는 집은 _____?

B 네, 특히 햇볕이 잘 들어서 좋아요.

㉠ 좋은 점이 많지요

㉡ 불편한 점이 많지요

(5)

A _____?

B 네, 위층에서 사람들이 걷는 소리도 들을 수 있어요.

㉠ 방음이 잘 안 되나요

㉡ 집에 습기가 많은가요

문법

-(-으)ㄹ 줄 알다 / 모르다

1 '-(-으)ㄹ 줄 알다/모르다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 처음 한국에 왔을 때 한국말을 _____ 한국 생활이 정말 힘들었지만 이제는 괜찮아졌어요. (하다)
- (2) 제 취미는 요리이기 때문에 주말마다 음식을 만들어서 친구와 같이 먹어요. 그래서 저는 한국 음식도 잘 _____. (만들다)
- (3) 부모님께서서는 컴퓨터를 잘 못하셨지만 지난달부터 제가 가르쳐 드려서 이제는 _____. (컴퓨터를 하다)
- (4) 식사할 때 가장 힘든 일은 젓가락을 사용하는 거예요. 한국 음식이 맛있기는 하지만 _____ 맛있는 음식을 많이 먹을 수 없어요. (젓가락을 사용하다)
- (5) 제 방에는 친구들이 선물한 한국어 책이 많이 있지만 저는 아직도 한글을 _____. (읽다)

2 '-(-으)ㄹ 줄 알다/모르다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 오늘 계약서를 써야 하는데 계약서를 _____? (쓰다)
B 당연하지요. 전에도 여러 번 써 봤어요.
- (2) A 어제 제가 문자메시지를 보냈는데 왜 대답을 안 했어요?
B 미안해요. 저는 문자메시지를 _____. (보내다)
- (3) A 세면대 불이 안 내려가는데 _____? (고치다)
B 네, 이따가 수업 끝난 후에 제가 고쳐 드릴게요.

- (4) A 저는 요리를 _____ 어떻게 하죠? (하다)
 B 그럼 학교 근처의 하숙집을 찾아 보세요.
- (5) A 이 집은 학교에서 가까우니까 자전거 타고 다니면 좋겠어요.
 B 저는 _____ 그냥 걸어 다닐 거예요. (자전거를 타다)

에 비해서

1 '에 비해서'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 남향집이 _____ 따뜻해요. (남향집 > 북향집)
 (2) 아파트는 1층이 _____ 시끄러워요. (1층 > 다른 층)
 (3) 동생이 _____ 키가 더 커요. (동생 > 언니)
 (4) 우리 고향 날씨가 _____ 더워요. (우리 고향 > 한국)

2 '에 비해서'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 작년보다 한국말을 더 잘하네요.
 B 네, _____ 한국어 실력이 좀 좋아졌어요.
- (2) A 월세는 매달 돈을 내야 하니까 귀찮지요?
 B 맞아요. 그래서 _____ 전세가 더 좋은 것 같아요.
- (3) A 일반 이사가 더 싼데 왜 포장 이사를 해요?
 B 포장 이사가 _____ 더 편하니까요.

- (4) A 왜 인터넷으로 집을 알아보지 않고 부동산 소개소로 가요?
 B 부동산 소개소가 _____ 더 정확해서 그래요.
- (5) A 개인 주택하고 빌라 중에서 어디가 더 좋아요?
 B 빌라가 _____ 더 편한 것 같아요.

-기 바라다

1 다음 <보기>에서 알맞은 표현을 골라 '-기 바라다'를 사용해서 문장을 완성 하십시오.

<보기> 건강하다 빨리 낫다 성공하다 합격하다 즐겁게 보내다

- (1) 생일 축하해요! 오늘 하루 _____.
- (2) 새해 복 많이 받으시고 올해도 _____.
- (3) 다리를 다쳐서 힘들겠어요. _____.
- (4) 열심히 공부해서 이번 시험에 _____.
- (5) 새로 시작하는 사업이 잘 돼서 _____.

2 '-기 바라다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 결혼식에 와 주셔서 정말 감사합니다.
 B 당연히 와야지요. 신랑 신부가 앞으로 _____.(행복하다)

(2) A 이번 학기에는 장학금을 받아야 하는데 걱정이예요.

B 그래요? 그럼 오늘부터 열심히 공부해서 _____.
(장학금을 받다)

(3) A 지난주에 이사했지요? 축하해요.

B 고마워요. 이번 주말에 집들이를 하는데 _____.(꼭 와 주시다)

(4) A 다음 달에 미국으로 유학을 가요.

B 그래요? 미국에 가서 _____.(열심히 공부하다)

(5) A 대학 졸업반이어서 요즘 취직 준비를 하고 있어요.

B 학점이 좋으니까 잘 될 거예요. _____.(좋은 곳에 취직하다)

아무 (이)나

1 다음 보기에서 알맞은 것을 골라 '아무 (이)나'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

〈보기〉 아무나 아무거나 아무 데나 아무 때나

(1) 여기는 _____ 들어갈 수 없어요. 일과 관계있는 사람만 들어갈 수 있어요.

(2) 제 친구는 상대방은 생각하지 않고 _____ 전화해요. 어제는 새벽 3시에 전화해서 깜짝 놀랐어요.

(3) 배탈이 났는데 아마 아까 너무 배고파서 _____ 먹어서 그런 것 같아요.

(4) 너무 오래 걸어 다녀서 다리가 아파요. _____ 들어가서 쭈 앉읍시다.

2 '아무 (이)나'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 이번 주말에 몇 시에 만나면 좋을까요?

B 저는 다른 약속은 없으니까 _____ 좋아요.

(2) A 아파트나 빌라 중에서 어디로 이사를 가고 싶어요?

B 둘 다 관리가 잘 되는 곳이니깐 _____ 다 괜찮아요.

(3) A 주차할 곳이 없는데 그냥 여기에 주차해도 될까요?

B 이곳은 직원만 이용하는 곳이기 때문에 _____ 안 돼요.

(4) A 졸업식에 _____?

B 글쎄요, 그래도 중요한 날이니깐 정장을 입고 가는 게 좋을 것 같은데요.

(5) A 지난주에 운동화를 신고 등산을 했는데 미끄러져서 다쳤어요.

B 등산을 할 때는 _____ 위험하니까 조심해야 돼요.

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

한국 사람들은 집이나 사무실을 구할 때 보통 ① _____에 먼저 갑니다. 그곳에 가면 아파트, 주택, 빌라 등 여러 종류의 집 중에서 자기가 원하는 곳을 빨리 찾을 수 있기 때문입니다. 여러분도 앞으로 이사를 해야 할 때 한번 이용해 보시기 바랍니다.

(1) ①에 들어갈 말은 무엇입니까?

(2) 위에서 소개한 곳에서 할 수 없는 일은 무엇입니까?

- Ⓐ 전셋집 찾기 Ⓑ 아파트 팔기
- Ⓒ 사무실 계약 Ⓓ 이삿짐 정리

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

한국에서 집을 빌리는 방법은 전세와 월세가 있습니다. 그 중에서 전세는 집 주인에게 전세 보증금을 주고 계약한 기간 동안 그 집에 사는 것을 말합니다. 그리고 다른 곳으로 이사를 갈 때는 다시 보증금을 돌려받습니다. 전세는 월세에 비해서 많은 ① _____을/를 내기는 하지만 매달 돈을 내지 않아서 좋습니다.

(1) 무엇에 대한 글입니까?

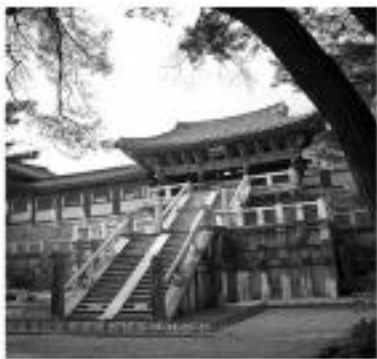
- Ⓐ 월세의 좋은 점 Ⓑ 전세의 좋은 점
- Ⓒ 월세의 나쁜 점 Ⓓ 전세의 나쁜 점

10 여행

어휘 및 표현

1 다음 여행지 사진을 보고 어떤 곳인지 <보기>에서 찾아 쓰십시오.

<보기> 계곡 사막 사찰 놀이공원 해수욕장



(1) _____ (2) _____ (3) _____ (4) _____ (5) _____

2 다음 설명에 맞는 말을 <보기>에서 찾아 쓰십시오.

<보기> 변경하다 예약하다 취소하다 귀국하다 일정을 짜다

- (1) 해외로 여행을 갔다가 돌아오다 _____
- (2) 여행하는 동안 할 일을 미리 정하다 _____
- (3) 여행지나 여행 종류 등을 바꾸다 _____
- (4) 숙박 시설이나 항공권 등을 미리 약속하다 _____
- (5) 예정된 일을 하지 않다 _____

3 알맞은 것끼리 연결하십시오.

- (1) 배낭여행 • • ㉠ 학교에서 선생님과 친구들과 함께 떠나는 여행
- (2) 수학여행 • • ㉡ 결혼식을 끝낸 후 부부가 함께 가는 여행
- (3) 신혼여행 • • ㉢ 여행사에서 여행 계획을 세워 여행하는 단체여행
- (4) 패키지여행 • • ㉣ 필요한 것만 넣어서 가방 하나 메고 떠나는 여행

4 다음 대화에 알맞은 것을 고르십시오.

(1)
 A 이번 방학에 뭐 할 거예요?
 B _____

- ㉠ 배낭여행을 떠날까 해요
- ㉡ 패키지여행이 편하다고 해요

(2)
 A 그곳은 뭐가 유명해요?
 B _____

- ㉠ 문화 유적이 많아요
- ㉡ 한국 여행을 추천해요

(3)
 A 여행 종류를 변경할 수 있나요?
 B _____?

- ㉠ 네, 며칠로 바꾸시겠어요
- ㉡ 네, 어떤 상품으로 바꾸시겠어요

(4)

A _____?

B 이 상품은 미수기 표라서 불가능합니다.

- ㉠ 비행기 요금이 얼마예요
- ㉡ 비행기 표 취소할 수 있나요

(5)

A _____?

B 12월에 약 일주일 정도로 생각하고 있어요.

- ㉠ 며칠로 예약해 드릴까요
- ㉡ 며칠 일정으로 가실 생각이세요

문법

-다고 하다

1 다음 <보기>와 같이 바꾸어 보십시오.

<보기> 여름에 여행을 많이 가요. → 여름에 여행을 많이 간다고 해요.

(1) 여행 기간은 1박 2일이에요.

→ _____.

(2) 남이섬은 정말 아름다운 곳이었어요.

→ _____.

(3) 부산에는 가 본 적이 없어요.

→ _____.

(4) 학교에서 집까지 아주 가까워요.

→ _____.

(5) 올해는 수학여행을 가지 않아요.

→ _____.

2 다음 <보기>에서 알맞은 말을 골라 대화를 완성하십시오.

<보기> 미짜지 않다 사촌 동생이다 바람이 불다
 다른 일이 있다 대학원에 진학하다

(1) A 호영 씨, 내일 일기에보 들었어요?

B 네, _____.

(2) A 8월 말에도 항공권이 미싼가요?

B 아니요, 별로 _____.

(3) A 저 사람은 또 누구예요?

B 아, 디엠 씨 _____.

(4) A 유진 씨도 오늘 콘서트에 같이 가나요?

B 아니요, 일주일 전에 만났는데 _____.

(5) A 디엠 씨, 화 씨의 졸업 후 계획에 대해 알아요?

B 지난번에 들었는데, 화 씨는 _____.

-냐고 하다

1 다음 <보기>와 같이 바꾸어 보십시오.

<보기> 유진 씨는 언제 돌아와요? → 유진 씨는 언제 돌아오냐고 해요.

(1) 이번 여행은 며칠 기간으로 가요?

→ _____.

(2) 몇 시 비행기예요?

→ _____.

(3) 신혼여행지로 어디가 가장 유명해요?

→ _____.

(4) 지난번에 예약한 여행 상품은 취소했어요?

→ _____.

(5) 내일도 날씨가 추울 것 같아요?

→ _____.

2. 호영 씨가 여행사 면접시험을 본 후 룸메이트와 이야기를 합니다. 대화를 완성하십시오.

면접관 왜 우리 여행사에 지원했어요?

호영 저는 어렸을 때부터 여행하는 것을 좋아했습니다.
그래서 나중에 어른이 되면 꼭 여행사에서 일을 하고 싶었습니다.

면접관 여행사에서는 어떤 일을 하고 싶어요?

호영 여행지를 안내하는 일을 해 보고 싶습니다.

면접관 그렇군요. 한국에는 언제 왔어요?

호영 한국에 온 지는 일 년 조금 넘었습니다.

면접관 한국에서 여행해 본 곳은 있어요?

호영 제주도와 부산을 다녀왔는데 제주도는 아주 인상이 깊었습니다.

면접관 제주도에서 뭐가 가장 인상 깊었나요?

호영 한라산이 인상 깊었습니다.



- 유진 호영 씨, 오늘 면접시험 잘 봤어요?
- 호영 네, 하지만 잘 못한 것 같아요.
- 유진 무슨 질문을 받았는데 못했다고 생각해요?
- 호영 처음에는 (1)_____.
- 유진 그건 저번에 저랑 연습을 했으니까 대답을 잘했겠네요. 그리고 또 뭘 물었어요?
- 호영 음, (2)_____.
- 유진 여행지를 안내하는 일을 하고 싶다고 했지요?
- 호영 네, 그런데 너무 짧게 대답한 것 같아요.
- 유진 또 어떤 질문을 하셨어요?
- 호영 (3)_____.
- 유진 음, 다른 질문은 없었어요?
- 호영 (4)_____.
- 유진 제주도라고 대답했어요?
- 호영 네, 그리고 (5)_____.
- 유진 대답 잘했을 것 같은데요. 고생 많이 했어요. 꼭 합격할 거예요.

-(으)르까 하다

1 다음 <보기>에서 알맞은 말을 골라 완성하십시오.

<보기>	책을 읽다 주문해서 먹다	경복궁을 구경시켜 주다 고향에 잠깐 다녀오다
------	------------------	-----------------------------

- (1) 주말에는 도서관에서 가서 _____.
- (2) 저녁 준비하기 싫어서 _____.
- (3) A 방학 때 계획 있어요?
 B _____.
- (4) A 친구가 한국에 오면 어디 갈 거예요?
 B _____.

2 다음 <보기>에서 알맞은 말을 골라 완성하십시오.

<보기>	영화를 보다	사다	우체국에 가다	듣다
------	--------	----	---------	----

- (1) MP3를 하나 _____ 같이 가 주시겠어요?
- (2) 오후에 _____ 뭐 부탁할 거 없어요?
- (3) 이번 주말에 _____ 같이 갈래요?
- (4) 심리학 강의를 _____ 어때요?

(2) 여행사가 하는 일이 아닌 것을 고르십시오.

- ㉠ 항공권을 예약해 줍니다.
- ㉡ 숙박 시설을 소개해 줍니다.
- ㉢ 새 여행 상품을 제공해 줍니다.
- ㉣ 여행하는 사람의 안전을 지켜 줍니다.

3 다음 대화를 읽고 질문에 답하십시오.

호영 유진 씨, 이번 방학에 계획 있어요?

유진 아니요, 특별한 계획은 없고 외국어를 좀 배울까 해요.

호영 아, 그렇군요. 공부 시작하기 전에 저랑 여행을 다녀오는 건 어때요?

유진 여행이요? 어디로 갈 생각인데요?

호영 ① _____.

유진 여름방학은 ② _____ (이)라서 항공권이 비싸다고 들었어요.

호영 실은 어머니가 생일 선물로 제주도 왕복 항공권을 주셨어요.

유진 와, 정말요? 호영 씨는 참 좋겠어요.

(1) ①에 들어갈 말로 알맞은 것을 고르십시오.

- ㉠ 제주도에 간다고 했어요
- ㉡ 제주도에 한번 가 볼까 해요
- ㉢ 제주도 여행을 추천했다고 해요
- ㉣ 제주도 여행은 힘들지 않을까요

(2) ②에 들어갈 말로 알맞지 않은 것을 고르십시오.

- ㉠ 휴가철 ㉡ 성수기 ㉢ 여행철 ㉣ 비수기

(3) 두 사람의 대화 내용과 같은 것을 고르십시오.

- ㉠ 유진 씨는 제주도 여행에 관심이 없습니다.
 ㉡ 유진 씨는 방학 동안 공부를 할 생각입니다.
 ㉢ 호영 씨는 어머니와 여행을 가기로 했습니다.
 ㉣ 호영 씨는 유진 씨에게 비행기 표를 선물했습니다.

4 다음 글을 읽고 질문에 답하십시오.

안녕하세요? ‘행복여행사’입니다.

‘행복여행사’가 한국에 사는 외국인들을 위해 특별한 이벤트를 마련했습니다. 여행의 추억을 오래 기억하고 상품도 받을 수 있는 ‘여행 후기’ 이벤트입니다. 외국인 여러분들이 직접 ①한국의 여행지에서 본 것, 들은 것, 느낀 것을 쓴 글을 사진과 함께 보내 주시면 됩니다. 여러분의 많은 참여를 바랍니다.

〈여행 후기 이벤트〉

- 기 간: 2012. 11. 2. ~ 11. 27.
 - 참가방법: (1) 한국을 여행하면서 보고 느낀 점 쓰기
 (2) 행복여행사 홈페이지 ‘기행문’ 게시판에 글, 사진, 개인 연락처 올리기
 - 참가자격: 한국 거주 외국인
 - 상 품: (1) 1등(1명) 제주도 2박 3일 패키지(왕복 항공료, 호텔 숙박 포함)
 (2) 2등(3명) 디지털카메라
 (3) 3등(10명) MP3
 - 발 표: 2012. 12. 10. 홈페이지
- ※ 자세한 내용은 홈페이지에서 볼 수 있습니다.

(1) 무엇에 대한 광고입니까?

- ㉠ 여행사 홈페이지
- ㉡ 여행 상품 고르기
- ㉢ 여행한 후 글쓰기
- ㉣ 여행비 절약 방법

(2) ㉠이 의미하는 말을 이 글에서 찾아 쓰십시오.

(3) 이 광고의 내용과 다른 것을 고르십시오.

- ㉠ 여행사에서 하는 이벤트입니다.
- ㉡ 모두 열네 명에게 상품을 줍니다.
- ㉢ 외국인은 누구나 참여할 수 있습니다.
- ㉣ 자세한 내용은 인터넷 홈페이지에서 알 수 있습니다.

11 고민

어휘 및 표현

1 관계있는 단어와 연결하십시오.

- | | | | |
|-----------|---|---|-------|
| (1) 자신감을 | • | • | ㉠ 겪다 |
| (2) 스트레스가 | • | • | ㉡ 잃다 |
| (3) 갈등을 | • | • | ㉢ 받다 |
| (4) 조언을 | • | • | ㉣ 구하다 |
| (5) 상담을 | • | • | ㉤ 쌓이다 |

2 다음 설명에 맞는 단어를 <보기>에서 골라 쓰십시오.

<보기> 자신감 우울증 불면증 속마음 해소 상담

- | | |
|-----------------------------------|-------|
| (1) 문제를 해결하기 위해 다른 사람과 의논하는 것 | _____ |
| (2) 어려운 일이나 문제가 되는 상태를 해결하여 없애는 것 | _____ |
| (3) 밤에 잠을 자지 못하는 증상 | _____ |
| (4) 어떤 일을 해낼 수 있다고 스스로 강하게 믿는 마음 | _____ |

3 다음 <보기>에서 맞는 것을 골라서 바꿔 쓰십시오.

<보기> 치료하다 불안하다 긴장하다 부딪치다

- (1) 부모님과 나는 늘 의견이 달라서 사소한 문제로도 _____ 경우가 많다.
- (2) 시험을 볼 때는 너무 _____ 말고 마음의 여유를 가지고 평소 실력대로 보는 것이 중요하다.
- (3) 요즘 도둑이 많다는 뉴스 때문에 혼자 있기가 _____ 옆집에 사는 친구를 불렀다.
- (4) 그 병원은 너무 유명해서 병을 _____ 온 사람들로 늘 복잡하다.

4 다음 대화에 알맞은 것을 고르십시오.

(1) A 수진 씨, _____? 안색이 안 좋네요.
 B 별일 아니에요. 너무 걱정하지 마세요.

- ㉠ 무슨 걱정이 있어요
- ㉡ 고민이 해결 됐어요

(2) A 취업 문제로 상담을 받고 싶은데, 누구와 의논해야 할지 모르겠어요.
 B _____.

- ㉠ 선생님께 조언을 구해 보십시오
- ㉡ 언제든지 조언을 구해 보십시오

(3)

A 요즘 진로 문제로 부모님과 갈등을 겪고 있어요.

B _____.

- ㉠ 시간이 지나면 해결이 될 거예요
- ㉡ 그럴 때는 대화로 잘 해결해 보십시오

(4)

A 내일이 면접인데 잘 할 수 있을지 걱정이에요.

B 잘할 수 있을 거예요. _____.

- ㉠ 자신감을 가지고 준비한 대로만 하세요
- ㉡ 고민하다 보면 좋은 방법이 떠오를 거예요

(5)

A 무슨 문제로 상담하러 오셨어요?

B _____.

- ㉠ 누구에게나 고민은 있어요
- ㉡ 학업 문제로 상담을 좀 받고 싶은데요

문법

반말

1 다음을 반말로 바꾸십시오.

(1) 여기는 고민이 있는 학생들을 위한 학교상담센터입니다.

→ _____.

(2) 요즘 외모 문제로 고민하는 사람들이 많습니다.

→ _____.

(3) 걱정이 있을 때 혼자 고민하는 것은 좋지 않습니다.

→ _____.

(4) 다음 주부터 장마철이 시작된다고 합니다.

→ _____.

(5) 제 친구는 일주일에 5권씩 책을 읽습니다.

→ _____.

(6) 다음 주부터 시험이 시작되니까 주말에 도서관에 갑시다.

→ _____.

(7) 공연장에서는 떠들지 마십시오.

→ _____.

(8) 경치가 매우 아름답군요.

→ _____.

(9) 어렸을 때 취미는 운동이었습니다.

→ _____.

(10) 그 사람은 아마 운동선수일 겁니다.

→ _____.

2 반말을 사용해서 다음 대화를 완성하십시오.

(1) A 이번 방학에 특별한 계획이 있어?

B _____ . (아르바이트를 할 생각이다)

(2) A 어제 본 영화 어땠어?

B 생각한 것보다 _____ . (재미있다)

(3) A 운동을 좀 하고 싶은데 어떤 운동이 좋을까?

B 날씨도 좋은데 _____ . (달리기를 해 보다)

(4) A 어제 새로 산 옷인데, 어때?

B _____ . 어디에서 샀어? (예쁘다)

(5) A 지금 책 사러 서점에 갈 건데, 같이 갈래?

B _____ . 같이 가자. (좋다)

아/야

1 '아/야'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) 민준 _____ , 잠깐 여기로 좀 와 줄래?

수영 응, 알았어.

(2) 준영 _____, 어디 가니?

민수 친구 만나러 가.

(3) 미정 _____, 그만 좀 와라. 계속 이렇게 내리다가는 홍수 나겠다.

지원 하하, 미한테 이야기하는 거야? 정말 그만 좀 왔으면 좋겠다.

(4) 수영 _____, 오랜만이야. 방학 잘 보냈어?

친구들 잘 보냈어. 너는?

(5) 아빠 _____, 잘할 수 있지?

아들 네, 아빠. 열심히 해 볼게요.

-다 보면

1 알맞은 것끼리 연결하고 '-다 보면'을 사용해서 문장을 완성하십시오.

- | | | |
|------------------|---|------------------|
| (1) 여행을 하다 | • | • ㉓ 힘든 일도 있다 |
| (2) 세상을 살다 | • | • ㉔ 새로운 사람들을 만나다 |
| (3) 노래를 부르다 | • | • ㉕ 건강해지다 |
| (4) 열심히 연습하다 | • | • ㉖ 발음이 좋아지다 |
| (5) 규칙적으로 운동을 하다 | • | • ㉗ 스트레스가 풀리다 |



- (1) _____.
- (2) _____.
- (3) _____.
- (4) _____.
- (5) _____.

2 '-다 보면'을 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 열심히 공부하는데도 한국어 실력이 늘지 않아요.
 B _____.
 (한국 사람들과 이야기하다/한국어 실력이 늘다)
- (2) A 매일 생활이 똑같으니까 재미가 없어요.
 B _____.
 (취미 생활을 하다/재미있어지다)
- (3) A 어떻게 하면 한국 생활에 빨리 적응이 될까요?
 B _____.
 (한국 사람을 많이 만나다/빨리 적응이 되다)
- (4) A 제 친구는 왜 그러는지 모르겠어요. 정말 이해가 안 돼요.
 B _____.
 (친구 입장에서 생각하다/이해가 되다)
- (5) A 휴대폰을 새로 샀는데 예전 휴대폰과 달라서 너무 불편해요.
 B _____.
 (사용하다/금방 익숙해지다)

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

안녕하세요. 한마음심리상담센터에 오신 것을 환영합니다.

◆ 상담 시간
오전 10시 ~ 오후 8시 (토요일은 오후 6시까지)
단, 사전 예약을 한 경우는 휴일에도 상담이 가능

◆ 이용 방법
전화로 상담 시간을 예약한 후 방문
상담은 대개 주 1회 실시 (1시간 소요)
전체 상담기간은 상담목표에 따라 상담사와 의논하여 결정

◆ 상담 비용
문의 사항 ☎ 02-000-0000

(1) 무엇에 대한 글입니까?

- ㉠ 상담 시간 안내
- ㉡ 상담에 드는 비용
- ㉢ 상담 센터 이용 안내
- ㉣ 센터 방문 환영의 글

(2) 이 글의 내용과 같은 것을 고르십시오.

- ㉠ 상담 기간은 본인이 결정할 수 있다.
- ㉡ 전화로 예약을 한 후 방문해야 한다.
- ㉢ 무료 상담의 경우에도 전화를 해야 한다.
- ㉣ 예약을 안 해도 휴일에 상담을 받을 수 있다.

3 다음 대화를 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

유나 수진아, 무슨 일 있어? 얼굴이 안 좋아 보이네.
 수진 별일 아니야.
 유나 아닌 것 같은데. 말해 봐. 무슨 일이야?
 수진 사실은 기숙사 룸메이트랑 싸워서 그래.
 유나 왜? 너희 둘 사이 좋았잖아.
 수진 처음에는 그랬지. ① _____ 요즘은 룸메이트가 너무 자기 생각만 하는 것 같아. 방 청소도 거의 안 하고 늦게까지 시끄럽게 전화 통화하고. 불편해질까 봐 조심스럽게 몇 번 말했는데 듣지를 않아.
 유나 그랬구나. 네가 힘들었겠다.
 수진 어떻게 해야 할지 잘 모르겠어. 기숙사를 나갈까 생각 중이야.
 유나 그러지 말고 그 친구와 솔직하게 이야기해 보는 게 어때?
 그런 문제가 있을 때는 서로 만나서 대화로 푸는 게 좋을 것 같아.
 수진 이야기를 해 보면 해결이 될까?
 유나 그럼. 서로 속마음을 이야기하다 보면 해결 방법이 보일 거야.
 수진 알았어. 그렇게 해 볼게.

(1) ①에 들어갈 말을 고르십시오.

- ㉠ 그래서 ㉡ 그런데 ㉢ 그리고 ㉣ 그러면

(2) 수진의 고민은 무엇입니까? 반말로 쓰십시오.

(3) 이 글의 내용과 다른 것을 고르십시오.

- ㉠ 수진은 기숙사를 나가려고 한다.
- ㉡ 유나는 수진의 고민을 알고 있었다.
- ㉢ 수진의 룸메이트는 자기 생각만 한다.
- ㉣ 유나는 수진에게 룸메이트와 대화를 해 볼 것을 권하고 있다.

4 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

〈이 주의 책 - 고민하는 힘〉



누구나 자기만의 고민은 있다. 점심 메뉴를 고르는 일부 터 연애에 대한 고민, 돈, 그리고 미래에 대한 고민까지 매 순간이 고민으로 가득하다. 사람들은 더 나이가 들면 인생에 대한 경험이 생겨 고민이 더 이상 스트레스가 되지 않을 것이라고 생각한다. 하지만 현실은 그렇지 않다. 사회에 나오면 고민은 더 많아지고 스트레스는 커진다. 많은 사람들이 고민 없는 편안한 삶을 꿈꾸지만 이것은 사실 불가능하다.

이런 현실 속에서 저자 강상중의 〈고민하는 힘〉은 ‘치열한 고민’이 ‘살아가는 힘’이라고 말한다. 고민하는 것을 두려워하지 말고 문제에 대해 깊게 고민하는 것은 오히려 모든 두려움을 사라지게 한다는 것이다.

매일 밥을 먹고 잠을 자는 것처럼 고민 역시 걱정이 아니라 자신을 성장시키는 일상의 한 부분이라고 생각해 보자. 이렇게 생각하다 보면 지금보다 더 행복해질 수 있지 않을까?

(1) 무엇에 대한 글입니까?

- ㉠ 책 소개
- ㉡ 독서 감상
- ㉢ 좋아하는 책
- ㉣ 책을 읽는 방법

- (2) 이 책의 주요 내용은 무엇입니까?
- ㉠ 고민 없이 편안한 삶은 현실에 없다.
 - ㉡ 고민을 많이 해도 해결 방법은 없다.
 - ㉢ 사람은 누구나 고민을 많이 해야 한다.
 - ㉣ 치열한 고민은 삶을 살아가는 힘이 된다.
- (3) 위 글을 쓴 사람이 생각하는 ‘고민’이 아닌 것을 고르십시오.
- ㉠ 나이가 들수록 고민은 더 많아지게 된다.
 - ㉡ 고민은 자신을 성장시키는 일상의 한 부분이다.
 - ㉢ 고민이 많아지는 이유는 고민을 깊게 하기 때문이다.
 - ㉣ 고민을 치열하게 하다 보면 행복해질 수 있을 것이다.

12 인터넷

어휘 및 표현

1 관계가 가장 먼 것을 골라 쓰십시오.

(1) 웹 문서 전달 메일 답 메일 전체 메일 _____

(2) 블로그 홈페이지 사이트 인쇄하기 _____

(3) 검색 글씨 모양 문단 모양 글씨 크기 _____

(4) 붙이기 잘라내기 되돌리기 보내기 _____

2 다음 설명에 맞는 단어를 쓰십시오.

〈보기〉 삭제 검색 댓글 복사

(1) 컴퓨터에서 필요한 자료를 찾아내는 일 _____

(2) 인터넷에 오른 글에 짧게 답하는 글 _____

(3) 파일 내에 저장된 기록을 지우는 일 _____

(4) 파일을 디스켓이나 다른 곳으로 복제해서 옮김 _____

(4)

A 중요한 작업을 할 때는 자주 저장하세요.

B 네, _____.

㉠ '복사하기'를 누를게요

㉡ '저장하기'를 누를게요

(5)

A 인터넷으로 무엇을 해요?

B _____.

㉠ 동영상을 찍어요

㉡ 동영상을 봐요

문법

-(으)ㄴ

1 '-(으)ㄴ'을 사용해서 <보기>와 같이 문장을 바꿔 쓰십시오.

<보기> 3시까지 도착하기 바랍니다.
→ 3시까지 도착하기 바람.

(1) 냉장고에 있는 김밥을 먹으면 돼요.

→ _____.

(2) 친구에게서 전화가 왔어요.

→ _____.

(3) 수진 씨가 한국어 책을 빌려 갔습니다.

→ _____.

(4) 내일은 날씨가 맑겠습니다.

→ _____.

(5) 수업이 끝나고 도서관에 갈 거예요.

→ _____.

2 '-(으)ㄴ'을 사용해서 메모 글을 써 보십시오.

〈제주도의 특징〉

날씨가 따뜻합니다.
 사람들이 친절합니다.
 경치가 아주 좋습니다.
 돌이 많습니다.
 제주도 말은 어렵습니다.
 불건값이 비쌉니다.
 맛있는 음식이 많이 있습니다.



(1) _____.

(2) _____.

(3) _____.

(4) _____.

(5) _____.

(6) _____.

(7) _____.

-(으)라고 하다

1 '-(으)라고 하다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

(1) 선생님께서 학생들에게, “조용히 하세요.” 하고 말씀하셨습니다.

→ _____.

(2) 어머니께서 저에게 “공부를 열심히 하세요.” 하고 말씀하셨습니다.

→ _____.

(3) 친구가 나에게 “노래를 불러.” 하고 말했습니다.

→ _____.

(4) 수진 씨가 유나 씨에게 “서두르세요.” 하고 말했습니다.

→ _____.

(5) 동생이 나에게 “담배를 피우지 마세요.” 하고 말했어요.

→ _____.

2 ‘-(으)라고 하다’를 사용해서 문장을 완성하십시오.

(1) 선생님께서 “유나 씨를 도와 주세요.” 하고 수진 씨에게 말씀하셨습니다.

_____.

(2) 선생님께서 수진 씨에게 “도와 주세요.” 하고 말씀하셨습니다.

_____.

(3) 수진 씨가 “유나 씨에게 불 줌 주세요.” 하고 나에게 말했어요.

_____.

(4) 수진 씨가 나에게 “불 줌 주세요.” 하고 말했어요.

_____.

(5) 유나 씨가 “수진 씨에게 전화해 주세요.” 하고 나에게 말했어요.

_____.

(6) 유나 씨가 나에게 “전화해 주세요.” 하고 말했어요.

_____.

3 ‘-(으)라고 하다’를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 친구가 전화해서 뭐라고 했어요?

B 내일 학교 앞 커피숍으로 _____ (나오다)

- (2) A 선생님께서 뭐라고 하셨어요?
 B 수업이 끝나면 바로 _____ . (집에 가다)
- (3) A 그 이야기를 듣고 어머니께서 뭐라고 하셨어요?
 B 친구에게 _____ . (사과하다)
- (4) A 뭘 먹을까요?
 B 의사 선생님께서 밀가루 음식을 먹지 말고 _____ .
 (밥을 먹다)
- (5) A 시험인데 선생님께서 다른 말씀은 안 하셨어요?
 B _____ . (연습 문제를 풀다)

-자고 하다

1 '-자고 하다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 수진: “시험이 끝나면 영화를 보자.”
 → 수진 씨가 시험이 끝나면 _____ .
- (2) 유나: “시험이 어려우니까 같이 시험을 준비하자.”
 → 유나 씨가 시험이 어려우니까 _____ .
- (3) 선생님: “오늘은 시간이 없으니까 내일 만나요.”
 → 선생님께서 오늘은 시간이 없으니까 _____ .
- (4) 한국 친구: “여름방학에 같이 제주도에 가자.”
 → 한국 친구가 여름방학에 _____ .

(5) 친구 어머니: “김치찌개는 매우니까 불고기를 먹어요.”

→ 친구 어머니께서 김치찌개는 매우니까 _____.

2 ‘-자고 하다’를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 수진 씨가 어제 뭐라고 했어요?

B 이번 주말에 같이 _____ (등산을 하다)

(2) A 오늘 점심은 뭘 먹을 거예요?

B 삼계탕을 먹을 거예요. 영호 씨가 _____ (삼계탕을 먹다)

(3) A 교수님을 언제 만나러 가면 좋을까요?

B 모두 토요일 오후에 _____ (만나러 가다)

(4) A 주말에 뭐 할 거예요?

B 집에서 청소할 거예요. 어머니께서 같이 _____

(청소하다)

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

우리는 미니홈피를 통해 멀리 있는 가족이나 친구들과 ①_____을/를 주고 받을 수도 있고 다른 사람들과 정보를 공유할 수도 있습니다. 하지만 요즘은 사생활 침해, 개인 정보 유출 등의 이유로 미니홈피 사용이 줄고 있습니다.

(1) ①에 들어갈 수 없는 말은 무엇입니까?

- ㉠ 안부 ㉡ 연락 ㉢ 소식 ㉣ 선물

(2) 이 글에서 알 수 있는 것은 무엇입니까?

- ㉠ 미니홈피의 사용자 수 ㉡ 미니홈피 사용이 주는 이유
 ㉢ 미니홈피를 좋아하는 사람들 ㉣ 미니홈피 사용의 증가 이유

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

이제 인터넷은 우리 생활의 일부가 되었습니다. 인터넷으로 공부도 할 수 있고 심심할 때는 게임을 하거나 동영상을 볼 수도 있습니다. 직접 백화점이나 시장에 가지 않고 여러 가지 물건을 살 수도 있습니다. 또 은행에 가지 않고 은행 일을 처리할 수도 있습니다. 그리고 이메일을 보내거나 채팅을 해서 다른 사람들과 연락을 할 수도 있습니다. 이렇게 우리는 인터넷으로 ①_____.

(1) 무엇에 대한 글입니까?

- ㉠ 인터넷과 공부 ㉡ 인터넷으로 할 수 있는 일
 ㉢ 인터넷과 은행 ㉣ 인터넷으로 이메일 보내는 방법

(2) ①에 들어갈 말은 무엇입니까?

- ㉠ 연락할 수 있습니다
- ㉡ 불건을 살 수 있습니다
- ㉢ 은행 일을 할 수 있습니다
- ㉣ 여러 가지 일들을 할 수 있습니다

3 다음 대화를 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

- 유나 학교 홈페이지에 벼룩시장이 생겼어요. 알아요?
- 수진 그럼요. 저는 지난주에 벼룩시장에서 중고 전자사전을 팔았어요.
- 유나 그래요? 벼룩시장은 어떻게 이용할 수 있어요?
- 수진 먼저 학교 홈페이지에 접속하세요. 그리고 벼룩시장 페이지에 팔고 싶은 물건에 대한 글을 쓰세요.
- 유나 그럼 사고 싶은 사람이 연락해요?
- 수진 네, 댓글을 남길 수도 있고 수진 씨에게 직접 전화할 수도 있어요. 그러면 두 사람이 물건의 가격에 대해서 이야기 하면 돼요.
- 유나 우리 학교 학생만 이용할 수 있어요?
- 수진 네, 아이디어가 없는 사람은 이용할 수 없어요.
- 유나 그렇군요. 오늘 밤에 바로 홈페이지에 접속해야겠어요.

(1) 수진 씨는 벼룩시장에서 무엇을 팔았습니까?

(2) 벼룩시장에 대한 설명으로 맞는 것은 어느 것입니까?

- ㉠ 학교 홈페이지에 있어요.
- ㉡ 중고 물건은 살 수 없어요.
- ㉢ 다른 학교 학생도 이용할 수 있어요.
- ㉣ 물건을 파는 사람에게 직접 전화할 수 없어요.

4 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

요즘은 컴퓨터를 사용하지 못하면 생활이 어렵습니다. 숙제도 교수님께 이메일로 보내야 하고 여러 가지 자료도 인터넷에서 찾아야 합니다. 친구들과도 이메일로 연락합니다. 저는 한 달 동안 인터넷을 할 수 없는 섬으로 여행간 적이 있습니다. 한 달 동안 제가 사는 곳의 소식도 들을 수 없었고 친구들과 연락도 할 수 없었습니다. 처음에는 괜찮았지만 시간이 지나면서 불안해지고 불편해졌습니다. 그래서 여행이 끝나고 인터넷을 다시 할 수 있게 되었을 때는 아주 기뻐했습니다.

(1) 이 글에서 알 수 없는 것은 무엇입니까?

- ㉠ 어떤 곳으로 여행 갔어요? ㉡ 언제 여행 갔어요?
- ㉢ 인터넷으로 무엇을 해요? ㉣ 얼마 동안 여행했어요?

(2) 이 사람이 인터넷을 사용할 수 없었을 때 어떻게 느꼈습니까?

13 희망

어휘 및 표현

1 다음 단어를 보고 알맞은 것을 골라 연결하십시오.

- | | | | |
|---------|---|---|-------|
| (1) 적성에 | • | • | ㉠ 느끼다 |
| (2) 희망을 | • | • | ㉡ 맞다 |
| (3) 진로를 | • | • | ㉢ 키우다 |
| (4) 보람을 | • | • | ㉣ 정하다 |

2 다음 설명에 맞는 단어를 쓰십시오.

〈보기〉 기부하다 성공하다 극복하다 노력하다 실패하다

- | | |
|-----------------------------|-------|
| (1) 꿈이나 희망을 이루다 | _____ |
| (2) 일을 잘못하여 의도한 대로 되지 않다 | _____ |
| (3) 꿈을 이루기 위하여 몸과 마음을 다하다 | _____ |
| (4) 다른 사람을 돕기 위해 돈이나 물건을 주다 | _____ |
| (5) 좋지 않은 어려운 환경에서 어려움을 이기다 | _____ |

(2) A 선생님께서는 30년 동안 사회복지사로 일하셨는데 힘들지 않으셨습니까?
 B 네, 이 일은 _____ 보람도 느낄 수 있고요.

- ㉠ 제 진로를 정합니다 ㉡ 제 적성에 맞습니다

(3) A 저는 시각장애인이지만 이 안내견 덕분에 무엇이든지 할 수 있어요.
 B 네, 안내견과 함께 _____.

- ㉠ 자원봉사를 해 보십시오 ㉡ 미나 씨의 꿈을 펼쳐 보십시오

(4) A 집안이 어려워서 대학원 진학을 포기해야 하고 취직해야 해요.
 B 디엠 씨, _____ 언젠가는 꿈을 이룰 수 있을 거예요.

- ㉠ 꿈을 나누세요 ㉡ 희망을 잃지 마세요

(5) A 김재민 선생님, 선생님의 성공 비결은 무엇이라고 생각하십니까?
 B 글썄요, 제가 가진 _____.

- ㉠ 어려움과 장애를 극복한 것이라고 할 수 있겠습니다
 ㉡ 어려움과 장애에 좌절한 것이라고 할 수 있겠습니다

문법

-아/어 가다

1 '-아/어 가다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 저는 의사의 꿈을 _____ 있어요. (키우다)
- (2) 이제 이삿짐을 다 _____ . (정리하다)
- (3) 학교에 갈 준비를 다 _____ . (하다)
- (4) 취업하기 전에 _____ 돼요. (경험을 쌓다)
- (5) 이번 한 학기 수업이 다 _____ . (끝나다)

2 '-아/어 가면서'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 루이엔 씨는 무슨 일을 하고 싶으세요?

B 아직 정하지 못했는데 _____ 일할 수 있으면 좋겠어요.
(보람을 느끼다)

(2) A 호영 씨가 만든 음식은 너무 맛이 있어요. 짜지도 않고 달지도 않고요.

B 고마워요. _____ 음식을 만드는데 아직 더 배워야 해요. (맛을 보다)

(3) A 우체국을 찾아가는 중인데 길을 잘 모르겠어요.

B 사람들에게 _____ 찾아가세요. (묻다)

(4) A 요즘 일이 많아서 주말에도 일을 해야 해요.

B 그래요? 힘들겠어요. 일도 좋지만 _____ 일하세요. (쉬다)

(5) A 소설책을 읽는데 어려운 단어가 많아서 많이 읽지 못했어요.

B _____ 읽는 게 좋겠어요. (사전을 찾다)

-아/어 오다

1 '-아/어 오다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 언제부터 자원봉사를 했어요?

B 고등학교에 다닐 때부터 _____ . (자원봉사를 하다)

(2) A 디엠 씨가 진로 때문에 고민이 많은 것 같아요.

B 네, 디엠 씨가 1년 전부터 _____ . (고민을 하다)

(3) A 한국 사람들은 언제부터 김치를 먹기 시작했지요?

B 1300년 전부터인데 지금과 같은 빨간 김치는 약 300년 전부터
_____ . (먹다)

(4) A 앞으로 어떤 계획을 가지고 계십니까?

B 그동안 저만 생각하고 _____ 앞으로는 가족과 이웃을 위해서
살 것입니다. (살다)

(5) A 풍 씨의 부모님께서서는 어떤 분이세요?

B 저희 부모님은 가족을 위해서 밤낮으로 _____ 성실한 분이세요.
(일하다)

-아/어야겠다

1 '-아/어야겠다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 이번에 졸업을 하니까 곧 _____ . (진로를 정하다)
- (2) 봉사 학점을 따려면 복지시설에서 자원봉사자로 _____ . (일하다)
- (3) 기침과 열이 심하니까 어서 _____ . (병원에 가다)
- (4) 이번 학기에도 장학금을 받으려면 열심히 _____ . (공부하다)
- (5) 이번에는 실패했지만 다시 _____ . (도전하다)

2 '-아/어야겠다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 교환학생으로 베트남에 갈 생각이예요.
B 그럼 이번 시험을 잘 _____ . (보다)
- (2) A 내일은 아침 6시까지 장애인 복지시설에 가야 해요.
B 일찍 일어나야 하니까 오늘밤에는 일찍 _____ . (자다)
- (3) A 주말에 같이 영화 보러 갈래요?
B 네, 좋아요. 주말에는 사람이 많으니까 표를 _____ . (예매하다)
- (4) A 풍 씨, 머리가 많이 자랐네요.
B 그래요? _____ . (머리를 자르다)
- (5) A 축제 때 노래자랑을 하는데 1등 상품이 노트북이라고 해요.
B 와, 노트북이 필요한데 저도 대회에 _____ . (나가다)

-았/었으면 좋겠다

1 '-았/었으면 좋겠다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 제 적성에 맞는 직업을 _____ . (찾다)
- (2) 베트남에서 한국어를 _____ . (가르치다)
- (3) 앞으로 많은 사람들이 기부에 _____ . (참여하다)
- (4) 우리 아이들이 자신의 꿈을 마음껏 _____ . (펼치다)
- (5) 겨울은 너무 추워서 싫어요. 어서 _____ . (봄이 오다)

2 '-았/었으면 좋겠다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 지금 자신의 꿈을 위해 노력하고 있는 사람들에게 한 말씀해 주세요.
B 어렵고 힘든 일이 있겠지만 _____ . (희망을 잃지 않다)
- (2) A 앞으로 뭘 하고 싶으세요?
B 한국어를 배운 후에 한국으로 _____ . (유학을 가다)
- (3) A 앞으로 꼭 _____ . (성공하다)
B 네, 항상 열심히 노력하시니까 꼭 성공할 수 있을 거예요.
- (4) A 이번에도 불합격이에요. 다른 것을 준비하는 게 좋겠지요?
B 좀 더 고민해 보세요. 지훈 씨가 _____ .
(좌절하지 않다)
- (5) A 남자 친구가 아직도 담배를 피워요?
B 네, 아직도 피우는데 어서 _____ . (끊다)

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

나는 오늘 친구들과 같이 장애인 복지시설에 가서 봉사 활동을 했다. 처음 해 보는 봉사 활동이어서 처음에는 좀 걱정이 되었다. 길에서 지나가는 장애인들을 가끔 쳐다보기는 했지만 이렇게 가까이에서 이야기하고 시간을 보낸 것은 처음이었기 때문이다. 내가 오늘 간 곳은 ①_____들이 모여서 살고 있는 시설이었다. 제일 먼저 빨래를 하고 방 청소와 마당 청소를 도와 드린 후 그곳에 계신 분들과 이야기를 나누었다. 앞을 볼 수는 없지만 밝게 웃으면서 우리에게 고맙다고 하셨다. 나는 지금도 그 분들의 밝은 얼굴을 잊을 수가 없다. 몸은 좀 피곤했지만 아주 보람 있는 하루였다. 다음에 기회가 있으면 다시 한번 가야겠다.

(1) ①에 들어갈 말은 무엇입니까?

(2) 위 글의 내용과 같은 것을 고르십시오.

- ㉠ 나는 장애인 복지시설에서 장애인들을 처음 만났다.
- ㉡ 나는 기회가 있으면 다시 복지시설을 찾아갈 것이다.
- ㉢ 나는 보람 있는 하루를 보내게 되어 이분들께 감사 인사를 드렸다.
- ㉣ 나는 복지시설에 계신 분들과 얘기를 나눈 후에 빨래와 청소를 했다.

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

제 꿈은 미술 선생님이 되는 것입니다. 어렸을 때 저는 몸이 아주 약했습니다. 다른 친구들이 모두 운동장에 나가 뛰어 노는 체육 시간에도 항상 교실을 지켜야 했습니다. 그런데 초등학교 4학년에 올라갔을 때 우리 반 담임 선생님께서는 제가 잘 못하는 것이 있으면 다른 잘하는 것이 있을 거라고 하시면서 제가 다른 친구들보다 잘할 수 있는 것을 찾으라고 하셨습니다. 또 꿈을 이루기 위해 노력하라고 하셨습니다. 저는 선생님 덕분에 제가 몸이 약해서 체육을 못하는 대신에 그림 그리는 것을 좋아하고 잘한다는 것을 알게 되었습니다. 항상 부족하다고 생각하는 저에게 용기를 주시고, 꿈과 희망을 주신 선생님. 선생님께서는 그 후로도 저의 진로를 정하는 데에 큰 도움을 주셨습니다. 앞으로 저는 선생님과 같은 좋은 선생님이 됐으면 좋겠습니다. 그러기 위해서 더 노력해야겠습니다.

(1) 위 글에서 선생님이 하신 말씀이 아닌 것을 고르십시오.

- ㉠ 꿈을 이루기 위해 노력해라.
- ㉡ 학생들에게 꿈과 희망을 주는 선생님이 되어라.
- ㉢ 내가 다른 친구들보다 잘 할 수 있는 것을 찾아라.
- ㉣ 잘 못하는 것이 있으면 다른 잘 하는 것이 있을 거다.

(2) 위 글의 내용과 다른 것을 고르십시오.

- ㉠ 저는 몸이 약해서 체육 시간에 교실에 있어야 했습니다.
- ㉡ 저는 앞으로 담임 선생님과 같이 좋은 선생님이 되고 싶습니다.
- ㉢ 초등학교 4학년 때 담임 선생님께서는 저에게 꿈과 희망을 주셨습니다.
- ㉣ 담임 선생님께서는 제가 미술을 잘하니까 선생님이 되라고 하셨습니다.

3 다음 대화를 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

지원 뚜안 씨, 시험 잘 봤어요?

뚜안 아니요, 이번 시험도 잘 못 봤어요. 한국어를 잘 했으면 좋겠어요.

지원 뚜안 씨가 그동안 열심히 노력해 왔으니까 한국어 실력이 더 좋아질 거예요.

뚜안 벌써 한국어를 배운 지 1년이 되었는데……. 한국어가 너무 어려워요.

지원 음, 그럼 공부하는 방법을 바꿔 보는 게 좋겠어요. 교수님께 어떻게 공부하는 것이 좋으냐고 여쭙어 봅시다.

뚜안 네, 역시 무조건 외우기만 하는 건 좋은 방법이 아닌 것 같아요.

지원 공부하는 방법을 바꾸면 앞으로 좋은 결과가 있을 거예요. 저도 도와 드릴게요.

뚜안 고마워요. 지원 씨가 도와준다고 하니까 더 열심히 공부해야겠어요.

(1) 위 글의 내용과 같은 것을 고르십시오.

- ㉠ 뚜안 씨는 한국어를 잘 합니다.
- ㉡ 뚜안 씨의 공부 방법은 무조건 외우는 것이었습니다.
- ㉢ 뚜안 씨는 열심히 공부해서 이번 시험을 잘 봤습니다.
- ㉣ 지원 씨는 공부 방법을 바꾸고 한국어 실력이 좋아졌습니다.

(2) 뚜안 씨는 앞으로 어떻게 하겠습니까?

- ㉠ 교수님을 만나서 한국어를 배울 것입니다.
- ㉡ 한국어 문법과 어휘를 더 열심히 외울 것입니다.
- ㉢ 지원 씨가 시험을 잘 볼 수 있게 도와줄 것입니다.
- ㉣ 공부하는 방법을 바꾸고 더 열심히 공부할 것입니다.

(3) 뚜안 씨의 희망은 무엇입니까?

4 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

사람들은 보통 행복하게 살았으면 좋겠다는 말을 한다. 이것은 모든 사람들의 희망이라고 할 수 있다. 그럼 모든 사람들의 희망인 행복은 어디에서 찾을 수 있을까?

벨기에의 한 작가가 쓴 ‘과랑새’는 주인공 치르치르와 미치르가 이웃집 할머니의 부탁을 받고 행복과 희망을 의미하는 과랑새를 찾아 가는 이야기이다. 두 남매는 새를 찾아서 추억의 나라와 밤의 궁전, 그리고 행복의 나라와 미래의 나라를 여행한다. 그런데 그들이 아주 힘들게 잡은 과랑새들은 모두 진짜가 아니었다. 실망해서 집으로 돌아온 두 사람은 자기 집에 언제나 있는 새장 속의 미물기가 과랑새로 변해 있는 것을 발견한다.

이 이야기는 행복이 먼 곳에 있는 것이 아니라는 것을 말해 준다. 그리고 두 남매가 과랑새를 찾아 돌아다니는 과정은 사람들이 살아가는 삶을 말해 준다. 행복이라는 희망을 위하여 어려움과 장애를 극복하는 사람들. 하지만 사람들이 꿈꾸는 행복은 그들의 가장 가까운 곳에 있었다.

(1) ‘과랑새’ 이야기의 중심 생각은 무엇입니까?

- ㉠ 행복은 아주 가까운 곳에 있다.
- ㉡ 행복은 잡으려고 하면 더 잡을 수 없다.
- ㉢ 사람들이 살아가는 모든 삶은 힘들고 어려운 것이다.
- ㉣ 희망을 이루기 위해서는 어려움과 장애를 극복해야 한다.

(2) 위 글의 내용과 다른 것을 고르십시오.

- ㉠ ‘과랑새’는 행복과 희망을 의미한다.
- ㉡ 주인공은 결국 과랑새를 찾지 못했다.
- ㉢ 주인공은 미래의 나라로 과랑새를 찾으러 갔다.
- ㉣ 이웃집 할머니는 주인공에게 과랑새를 찾아달라고 했다.

14 영화와 드라마

어휘 및 표현

1 관계가 가장 먼 것을 골라 쓰십시오.

- | | | | | |
|----------|-------|------|-------|-------|
| (1) 배우 | 조연 | 영화 표 | 주인공 | _____ |
| (2) 관람하다 | غم찍하다 | 개봉하다 | 상영하다 | _____ |
| (3) 상영관 | 관람객 | 줄거리 | 매표소 | _____ |
| (4) 공포 | 코미디 | 심야 | 공상 과학 | _____ |

2 어울리는 단어와 연결하십시오.

- | | | |
|---------|---|--------|
| (1) 기억에 | • | • ㉠ 있다 |
| (2) 역할을 | • | • ㉡ 남다 |
| (3) 매진이 | • | • ㉢ 말다 |
| (4) 인기가 | • | • ㉣ 되다 |

(4)

- A 이번 드라마에서 _____ 역은 무엇입니까?
 B 이번 드라마에서는 축구 선수로 나옵니다.

㉠ 맞으신

㉡ 상영하시는

(5)

- A 이 영화 정말 감동적이네요.
 B 네, 특히 마지막 장면이 _____.

㉠ 인상적이었어요

㉡ 폭력적이었어요

문법

(아무리) -아/어도

1 '아무리 -아/어도'를 사용해서 문장을 바꾸십시오.

(1) 힘들어요 / 꼭 해야 해요

_____.

(2) 생각해요 / 생각이 안 나요

_____.

(3) 피곤해요 / 저는 6시에 일어나요

_____.

(4) 늦어요 / 9시 5분 전까지 오셔야 해요

_____.

(5) 운동을 많이 해요 / 살이 빠지지 않아요

_____.

2 '아무리 -아/어도'를 사용해서 다음 대화를 완성하십시오.

(1) A 뉴스에서 뭐라고 해요?

B 글썄요, _____ 모르겠어요. (듣다)

(2) A 운동을 자주 하세요?

B 네, _____ 매일 30분씩 꼭 해요. (피곤하다)

(3) A 이제 그만 포기하고 싶어요.

B 그러면 안 돼요. _____ 포기하지 마세요. (힘들다)

(4) A 지갑 찾았어요?

B 아니요, _____ 없어요. (찾다)

(5) A 어제 유진 씨를 만났어요?

B 아니요, _____ 약속 장소에 오지 않았어요. (기다리다)

-거든요

1 '-거든요'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

(1) 무안 씨는 한국말을 잘해요. 여자 친구가 _____. (한국 사람이다)

(2) 그 식당에는 가고 싶지 않아요. 음식이 _____. (맛없다)

(3) 백화점에 같이 갈래요? 오늘부터 _____. (세일을 하다)

(4) 요즘 너무 피곤해요. 날마다 _____. (밤을 새우다)

(5) 공부를 열심히 해야 해요. 다음 주부터 _____. (시험이 시작되다)

2 '-거든요'를 사용해서 다음 대화를 완성하십시오.

(1) A 드라마 내용을 잘 아시네요.

B 네, _____. (매일 보다)

(2) A 내일 같이 영화 보러 갈 수 있어요?

B 미안해요. _____. (내일 일이 있다)

(3) A 오늘은 학교에 안 가세요?

B 네, _____. (수업이 없다)

(4) A 한국 노래를 많이 하시네요.

B 네, _____ . (매일 듣다)

(5) A 내일 다시 오시겠어요? 박 선생님이 지금 _____ . (안 계시다)

B 네, 알겠어요.

-던데요

1 '-던데요'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

맵다 깨끗하다 귀엽다 잘하다 키가 크다

(1) A 박 선생님의 아기 사진 봤어요?

B 네, 봤어요. 정말 _____ .

(2) A 어제 란 씨 남자 친구가 학교에 왔는데 봤어요?

B 네, 봤어요. _____ .

(3) A 뚝안 씨 집에 가 봤어요?

B 네, 가 봤어요. 크고 _____ .

(4) A 호영 씨 노래 들어 봤어요?

B 네, 정말 _____ .

(5) A 떡볶이 먹어 봤어요?

B 네, 쭙 _____ .

2 '-던데요'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 이 영화 정말 재미있지요?

B 네, 정말 _____ . (감동적이다)

(2) A 유진 씨 여기 없어요?

B 아까 _____ . (집에 가다)

(3) A 호영 씨가 한국말 하는 것을 들어 보셨어요?

B 네, _____ . (한국말을 정말 잘하다)

(4) A 이 책을 읽어 봤어요?

B 네, _____ . (생각보다 좀 어렵다)

(5) A 무안 씨하고 한국말로 이야기해 봤어요?

B 그럼요, _____ . (어려운 단어를 많이 알다)

종합 연습

1 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

서울영화사에서는 창립 10주년을 기념해 창립일인 9월 9일부터 9월 15일까지 '서울영화사 10주년 영화제'를 개최한다. '서울영화사 10주년 영화제'에서 영화 관람을 희망하는 사람은 홈페이지(www.seoulmovie.net)에서 원하는 영화를 선택해서 응모하면 된다. 응모자 중 3,000명을 추첨해서 당첨자에게 서울 시내 20개 영화관에서 새로 개봉되는 영화를 무료로 볼 수 있는 기회를 제공한다.

(1) 위 글의 제목으로 알맞은 것을 고르십시오.

- Ⓐ 개봉 영화 무료 관람 Ⓑ 창립 10주년 기념행사
 Ⓒ 서울영화사 10주년 영화제 Ⓓ 3,000명에게 무료 관람 기회 제공

(2) 위 글에서 알 수 없는 내용은 무엇입니까?

- Ⓐ 응모 방법 Ⓑ 행사 날짜 Ⓒ 당첨자 수 Ⓓ 영화 제목

2 다음 글을 읽고 질문에 맞게 답하십시오.

제목: 연애소설	감독: 이한
출연: 차태현, 이은주, 손예진	장르: 멜로 영화
등급: 만 12세	상영시간: 105분
개봉: 2002년	

줄거리: 남자 주인공 지환은 어느 날 보낸 사람 이름이 없는 편지를 받게 됩니다. 그 편지를 보면서 지환은 보고 싶은 옛 친구 수인과 경희를 생각합니다. 5년 전 우연히 알게 되어 소중한 친구가 되었지만 어느 날 갑자기 떠난 수인과 경희. 이름 없는 편지를 보면서 옛 친구들을 찾아 나선 지환은 아픔답지만 슬픈 비밀을 알게 됩니다.

(2) 위 글에서 글쓴이가 느낀 점과 다른 것을 고르십시오.

- ㉠ 이 영화의 주인공은 가족이다.
- ㉡ 괴불이 나오는 보통 영화들과 다르다.
- ㉢ 가족을 생각하는 마음은 어느 나라나 비슷한 것 같다.
- ㉣ 평범한 가족들이 괴불과 싸우는 내용이 인상적이었다.

15 예절과 규칙

어휘 및 표현

1 알맞은 것을 골라 연결하십시오.

- | | | |
|---------|---|----------|
| (1) 예의를 | • | • ㉠ 어긋나다 |
| (2) 예절이 | • | • ㉡ 지키다 |
| (3) 예의가 | • | • ㉢ 있다 |
| (4) 예의에 | • | • ㉣ 바르다 |

2 알맞은 것을 골라 연결하십시오.

- | | | |
|----------------------|---|-------------|
| (1) 불건을 훔쳤어요. | • | • ㉠ 질서를 지키다 |
| (2) 8시 30분까지 와야 해요. | • | • ㉡ 피해를 주다 |
| (3) 극장에서 큰 소리로 통화해요. | • | • ㉢ 규칙을 지키다 |
| (4) 화장실에서 줄을 서요. | • | • ㉣ 법을 위반하다 |

3 다음 <보기>에서 맞는 것을 골라 쓰십시오.

<보기> 법 도덕 실례 피해

- (1) 밤늦게 전화하는 것은 _____ 이에요/예요.
- (2) 그 사람이 그럴 리가 없어요. 항상 _____ 을/를 잘 지켰는데.

(3) _____은/는 법과 달라서 지키지 않았다고 해서 벌을 줄 수는 없어요.

(4) 함께 사는 사회에서는 다른 사람에게 _____을/를 주지 않도록 조심해야 돼요.

4 다음 대화에 알맞은 것을 고르십시오.

(1) A 수진 씨는 정말 예의가 있군요.
B 네, _____.

- ㉠ 예절 바른 사람이에요 ㉡ 실례가 없는 사람이에요

(2) A 음악 소리 좀 줄여 주세요.
B _____미안해요.

- ㉠ 방해해서 ㉡ 규칙을 안 지켜서

(3) A 어제 교통법규를 안 지켜서 벌금을 냈어요.
B _____당연하지요.

- ㉠ 예의를 안 지켰으니 ㉡ 규칙을 안 지켰으니

(4) A 실례가 되는 일은 어떤 일이에요?
B _____일이에요.

- ㉠ 예의에 어긋나는 ㉡ 규칙에 어긋나는

문법

대로

1 다음 <보기>에서 맞는 것을 골라 쓰십시오.

<보기> 계획대로 순서대로 사실대로 마음대로 예상대로

- (1) 저는 초등학교 때 키가 커서 뒷자리에 앉았어요.
선생님께서 키 _____ 앞에서부터 자리에 앉히셨거든요.
- (2) 아이스크림 종류가 너무 많아서 못 고르겠어요.
_____ 다 골라도 돼요?
- (3) 브라질은 정말 축구를 잘 하는 것 같아요.
이번 경기에서도 _____ 이겼어요.
- (4) _____ 말씀드릴게요.
엄마가 아끼시는 꽃병을 제가 깨뜨렸어요.
- (5) 주말에 미가 와도 산에 갈 거예요.
그러니까 모두 _____ 학교 정문 앞에서 만납시다.

-지 않으면 안 되다

1 '-지 않으면 안 되다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

<보기> 알리다 예매하다 집에 있다 술을 서다

- (1) 주말에 영화를 보려면 미리 _____.
- (2) 한국에서는 친구 집을 방문하려면 미리 _____.

- (3) 은행에 사람이 너무 많아서 _____.
- (4) 밖에 비가 너무 많이 와서 _____.

2 '-지 않으면 안 되다'를 사용해서 대화를 완성하십시오.

- (1) A 어떻게 하면 시험을 잘 볼 수 있을까요?
B 시험을 잘 보고 싶으면 _____ (열심히 공부하다)
- (2) A 이 방은 천장이 낮아서 _____ (조심하다)
B 정말 조심하지 않으면 머리를 다치겠어요.
- (3) A 저는 자꾸 잊어버려서 약속을 수첩에 _____
B 저도 그래요. (적어 놓다)
- (4) A 한국에서는 남자들이 군대에 꼭 가야 해요?
B 네, 특별한 사정이 없으면 한국 남자들은 _____ (군대에 가다)

-(으)려던 참이다

1 '-(으)려던 참이다'를 사용해서 문장을 완성하십시오.

- (1) 너무 졸려서 _____ (자다)
- (2) 친구와 약속이 있어서 _____ (나가다)

(3) 소식이 궁금해서 _____ . (전화하다)

(4) 기다리다가 배가 고파서 _____ . (밥을 먹다)

2 ‘-(으)려던 참이다’를 사용해서 대화를 완성하십시오.

(1) A 수진 씨, 커피 한잔 할래요?

B 좋아요. 저도 마침 _____ .

(2) A 수진아, 방 청소 좀 하지 그러니?

B 알았어요, 엄마. 그렇지 않아도 _____ .

(3) A 벌써 7시인데 퇴근 안 해요?

B 지금 막 _____ .

(4) A 회의에 늦어서 죄송합니다.

B 괜찮아요. 이제 _____ .

(5) A 수진 씨에게 그 얘기했어요?

B 아니요, 지금 막 _____ .

Phụ lục

Đáp án

Đáp án

01 학교생활

어휘 및 표현

- (1) 동아리 (2) 졸업생 (3) 제출하다 (4) 조교
- (1) 휴강 (2) 종강 (3) 등록금 (4) 강의실
(5) 신입생 환영회
- (1) 과목 (2) 성적 (3) 전공 (4) 수강 신청
(5) 보고서
- (1) ㉞ (2) ㉠ (3) ㉞ (4) ㉠ (5) ㉠

문법

● 밖에

- (1) 밖에, 이나 (2) 이나 (3) 밖에 (4) 이나 (5) 밖에

● (이)라고 하다

- (1) 이라고 해요 (2) 졸업생 환송회라고 해요
(3) 오리엔테이션이라고 해요 (4) 라고 하는
(5) 이라고 하는데
- (1) 라고 해요 (2) 꿀이라고 해요 (3) 장미라고 해요
(4) 김밥이라고 해요 (5) 이라고 하는데

● -게 되다

- (1) 자주 먹게 돼요 (자주 먹게 될 거예요)
(2) 장학금을 받게 됐어요
(3) 가까워지게 돼요
(4) 이해하게 됐어요 (이해할 수 있게 됐어요)
(5) 출근하게 됐어요
- (1) 못 가게 됐어요 (2) 듣게 될 거예요
(3) 하게 됐어요 (4) 시작하게 됐어요
(5) 먹게 됐어요

● -(으)ㄹ 생각이다

- (1) 할 생각이에요 (2) 정리했어요
(3) 전화할 생각인데 (4) 만나러 갔는데
(5) 취직할 생각이니까
- (1) 보고서를 쓸 생각이에요
(2) 배울 생각이에요
(3) 가지 않을 생각이에요

- (4) 용서하지 않을 생각이에요
(5) 웃을 입을 생각인데

종합 연습

- (1) ㉠ (2) 신입생 환영회
- (1) ㉞ (2) ㉠
- (1) 한국 가곡의 밤 (2) 악기 동아리 (3) ㉠
- (1) ㉞ (2) ㉠, ㉡, ㉢, ㉣, ㉤, ㉥
(3) 모든 학교생활을 열심히 할 생각입니다 (열심히 한 해를 보내려고 합니다)

02 대인 관계

어휘 및 표현

- (1) 동호회 (2) 송년회 (3) 야유회 (4) 동창회
(5) 송별회
- (1) 회비 (2) 취소 (3) 연락 (4) 회식
(5) 변경
- (1) 부탁을 했습니다
(2) 부탁을 거절했습니다
(3) 부탁을 들어주었습니다
(4) 도움을 청했습니다
- (1) ㉠ (2) ㉞ (3) ㉠ (4) ㉞ (5) ㉞

문법

● -는 길이다

- (1) 학교에 가는 길이에요
(2) 집에 가는 길이에요
(3) 퇴근하는 길이에요
(4) 영화를 보러 가는 길이에요
(5) 친구를 만나러 가는 길이에요

● -(으)ㄹ 덕분에

- (1) 때문에 (2) 덕분에 (3) 때문에
(4) 때문에 (5) 덕분에
- (1) 걱정해 주신 덕분에 (2) 잘 가르쳐 주신 덕분에
(3) 도와준 덕분에 (3) 연습해 준 덕분에
(5) 소개해 주신 덕분에

● -나요/-(으)냐 가요

- 1 (1) 인가요 (2) 아닌가요 (3) 많은가요
(4) 추운가요 (5) 보나요 (6) 하나요
(7) 하셨나요 (8) 기다리셨나요
(9) 가실 건가요 (10) 참석하실 건가요
- 2 (1) 바쁘신가요 (2) 어려운가요
(3) 오실 수 있나요 (4) 써도 되나요
(5) 와야 하나요

종합 연습

- 1 (1) ㉞ (2) ㉠
- 2 (1) ㉡ (2) ㉢
- 3 (1) 일시: 5월 3일 (금) 저녁 6시
장소: 아리랑식당
회비: 만 원
(2) ㉠
- 4 (1) ㉢ (2) ㉠

03 건강

어휘 및 표현

- 1 (1) ㉢ (2) ㉞ (3) ㉠ (4) ㉡
- 2 (1) 스트레스 (2) 휴가 (3) 피로 (4) 안색
- 3 (1) 안색이 좋은 (2) 휴식을 취하는
(3) 건강을 유지하고 (4) 몸이 약한
- 4 (1) ㉠ (2) ㉞ (3) ㉞ (4) ㉠ (5) ㉞

문법

● -는 게 좋다

- 1 (1) 만나는 게 좋겠어요
(2) 잠을 푹 자는 게 좋겠어요
(3) 병원에 가는 게 좋겠어요
(4) 책을 선물하는 게 좋겠어요
(5) 영화를 보는 게 좋겠어요
- 2 (1) 친구에게 사과하는 게 좋겠어요
(2) 김밥을 먹는 게 좋겠어요
(3) 택시를 타는 게 좋겠어요
(4) 잠을 자지 않고 공부하는 게 좋겠어요

● -아/어 보이다

- 1 (1) 맛있어 보여요 (2) 추워 보여요
(3) 아파 보여요 (4) 행복해 보여요
- 2 (1) 기분이 좋아 보여요 (2) 안색이 안 좋아 보여요
(3) 어려워 보여요 (4) 재미있어 보여요
(5) 더워 보여요

● -(으)ㄴ/는 것 같다

- 1 (1) 좋아하는 것 같아요 (2) 길이 막히는 것 같아요
(3) 비싼 것 같아요 (4) 집에 없는 것 같아요
(5) 좋은 선생님인 것 같아요
- 2 (1) 비가 오는 것 같아요
(2) 열심히 공부하는 것 같아요
(3) 바쁜 것 같아요
(4) 재미있는 것 같아요
(5) 성실한 사람인 것 같아요
- 3 (1) 집에서 쉬는 것 같아요 (2) 집에 가는 것 같아요
(3) 한국어 책을 읽는 것 같아요 (한국어 책을 읽고 있는 것 같아요)
(4) 매운 음식을 좋아하는 것 같아요
- 4 (1) 건강에 좋은 것 같아요 (2) 편한 것 같아요
(3) 지친 것 같아요 (4) 몸이 약한 것 같아요

종합 연습

- 1 (1) ㉡ (2) ㉠
- 2 (1) ㉠ (2) ㉡
- 3 (1) 학교 체육관 (2) 일주일 (3) ㉞
- 4 (1) ㉞ (2) ㉠, ㉞, ㉡
(3) 기침에 좋고 몸을 따뜻하게 합니다.

04 쇼핑

어휘 및 표현

- 1 (1) ㉞ (2) ㉢ (3) ㉡ (4) ㉠
- 2 (1) 환불 (2) 교환 (3) 영수증 (4) 배송료
(5) 홈쇼핑
- 3 (1) 주의해야 (2) 유행하는 (3) 수선하려고
(4) 구입하기 (구입할 수 있기)
- 4 (1) ㉠ (2) ㉞ (3) ㉠ (4) ㉠ (5) ㉞

문법

● **대신에**

- 1 (1) 현금 대신에 (2) 연필 대신에 (3) 등산 대신에
(4) 우편 대신에
- 2 (1) 이나 (2) 대신에 (3) 마다 (4) 대신에 (5) 이나
(6) 대신에

● **-(으)ㄴ/는 대신에**

- 1 (1) 싼 대신에
(2) 많이 받을 수 있는 대신에
(3) 날씬해 보이는 대신에
(5) 수선할 수 있는 대신에
- 2 (1) 수선하는 대신에 교환하세요
(2) 청바지를 입고 가는 대신에 정장을 입으세요
(3) 가벼운 대신에 기능은 많지 않아요
(4) 할인을 하는 대신에 환불은 안 돼요

● **-기는 하다**

- 1 (1) 싸기는 하지만 불편해서
(2) 재미있기는 하지만 시간이 오래 걸려서
(3) 비싸기는 하지만 유행을 타지 않아서
(4) 교환하려고 가기는 했지만 영수증이 없어서
- 2 (1) 마음에 들기는 하지만
(2) 살 수 있기는 하지만
(3) 잘 어울리기는 하지만
(4) 분위기가 좋기는 하지만
(5) 다 준비하기는 했지만
(6) 잘 받기는 했지만

종합 연습

- 1 (1) ㉠ (2) ㉡
- 2 (1) ㉠ (2) ㉡
- 3 (1) 치마, 파란색 얼룩이 있습니다.
(2) 옷가게가 너무 멀어서
(3) ㉠
- 4 (1) ㉡ (2) ㉠, ㉡
(3) 신용카드를 사용하기 전에 잘 생각해 보는 습관을 가져야 합니다.

05 요리

어휘 및 표현

- 1 (1) 주식 (2) 양념 (3) 버섯 (4) 재료
- 2 (1) 담그다 (2) 썰다 (3) 굽다 (4) 삶다
(5) 볶다
- 3 (1) 풍부합니다 (2) 빼놓을
(3) 먹음직스러워
(4) 섭취하려면 (섭취하기 위해서)
- 4 (1) ㉠ (2) ㉡ (3) ㉢ (4) ㉠ (5) ㉡

문법

● **-고 나서**

- 1 (1) 볶고 나서 (2) 씻고 나서 (3) 하고 나서
(4) 듣고 나서 (5) 나오고 나서
- 2 (1) 물이 끓고 나서 넣어야 해요
(2) 밥을 먹고 나서 마셔요
(3) 인터넷으로 찾아보고 나서 이야기해 주세요
(4) 졸업하고 나서 유학을 갈 거예요
(5) 보고 나서 얘기해 주세요

● **(으)로**

- 1 (1) 밀가루로 만든 거예요
(2) 쇠로 만든 젓가락을 써요
(3) 흙으로 만들어서 그래요
(4) 나무로 만들어서 시원해요
(5) 무로 담근 김치예요

● **-다가**

- 1 (1) 양파를 썰다가 손가락을 다쳤어요
(2) 명동에서 길을 걷다가 연예인을 봤어요
(3) 학교에 가다가 친구를 만났어요
(4) 청소를 하다가 전화를 받았어요
(5) 뛰어가다가 계단에서 미끄러졌어요
- 2 (1) 설거지를 하다가 (2) 영화를 보다가
(3) 숙제를 하다가 (4) 길을 가다가
(5) 축구를 하다가

● **-게**

- 1 (1) 맛있게 (2) 재미있게 (3) 늦게 (4) 크게
(5) 깨끗하게

- 2 (1) 싸게 (2) 귀엽게 (3) 작게 (4) 예쁘게 (5) 쉽게

종합 연습

- 1 (1) 주식 (2) ㉠
 2 (1) ㉠ (2) ㉡
 3 (1) 쇠고기
 (2) 약간 단 맛이 나고 고기가 부드러워지기 때문에
 (3) ㉠
 4 (1) ㉠ (2) 국수 (3) ㉠ (4) ㉡

06 은행

어휘 및 표현

- 1 (1) 신분증 (2) 수수료 (3) 현금카드 (4) 잔돈
 (5) 인터넷뱅킹
 2 (1) ㉡ (2) ㉡ (3) ㉠ (4) ㉡ (5) ㉠
 3 (1) ㉡ (2) ㉠ (3) ㉡ (4) ㉢ (5) ㉠
 4 (1) ㉠ (2) ㉠ (3) ㉠ (4) ㉡ (5) ㉠

문법

● **-기 쉽다**

- 1 (1) 사고가 나기 쉬워요 (2) 다치기 쉬워요
 (3) 상하기 쉬워요 (4) 감기에 걸리기 쉬워요
 2 (1) 건강이 나빠지기 쉬워요
 (2) 깨지기 쉬우니까
 (3) 잊어버리기 쉬워요
 (4) 게을러지기 쉬우니까

● **-는 동안**

- 1 (1) 라면을 끓이는 동안 (2) 대학에 다니는 동안
 (3) 기다리는 동안 (4) 지내는 동안
 2 (1) 제가 시장을 보는 동안
 (2) 한국에서 여행을 하는 동안
 (3) 제가 기숙사에 없는 동안
 (4) 제가 보고서를 쓰는 동안

● **-(으)려면**

- 1 (1) 통장을 만들려면 (2) 돈을 찾으려면
 (3) 적금을 들려면 (4) 자동이체를 신청하려면

- 2 ①-㉠-(1) 건강하게 살려면 꾸준히 운동을 해야 해요
 ②-㉡-(2) 면접시험에 합격하려면 좋은 인상을 주어야 해요
 ③-㉢-(3) 경기에서 이기려면 팀워크가 좋아야 해요
 ④-㉣-(4) 배운 것을 사용하려면 복습을 열심히 해야 해요

종합 연습

- 1 (1) ㉠ (2) 대출
 2 (1) ㉡ (2) ㉠
 3 (1) ㉠ (2) ㉠ (3) ㉠
 4 (1) ㉠
 (2) 현금을 바로 내지 않고 물건을 사기 때문에 과소비
 비를 하기 쉬워서
 (3) ㉠

07 성격

어휘 및 표현

- 1 (1) 입이 무겁다 (2) 유능하다
 (3) 얌전하다 (4) 눈이 높다
 2 (1) 성격이 급하다 (2) 솔직하다
 (3) 사교적이다 (4) 게으르다
 (5) 귀가 얇다
 3 (1) 신중하게 (2) 고집이 세요
 (3) 책임감이 강해서 (4) 콧대가 높아요
 (5) 재주가 많은
 4 (1) ㉠ (2) ㉡ (3) ㉠ (4) ㉡ (5) ㉠ (6) ㉠

문법

● **처럼**

- 1 (1) 요리사처럼 (2) 인형처럼
 (3) 새처럼 (4) 아이처럼
 (5) 운동선수처럼

● -군요

- 1 (1) 가는군요 (2) 예쁘군요
(3) 아는군요 (4) 귀여웠군요
(5) 어지럽군요 (6) 선생님이셨군요
(7) 오지 않는군요
- 2 (1) 마음이 넓군요 (2) 급하군요
(3) 발이 넓군요 (4) 복잡하군요
(5) 피곤하겠군요

● -(으)ㄴ/는 편이다

- 1 (1) 가끔 먹는 편이에요 (2) 재미있는 편이에요
(3) 좋아하는 편이에요 (4) 큰 편이에요
(5) 싸게 파는 편이에요
(6) 운동도 잘하는 편이에요
(7) 비싼 편이에요
(8) 맛있는 편이에요
- 2 (1) 치는 편이에요 (2) 건강하신 편이에요
(3) 늦게 자는 편이에요 (4) 사귀지 못하는 편이에요
(5) 잘 먹는 편이에요
- 3 게으른 편입니다 / 외향적인 편 / 신중한 편 / 입이 무거운 편이기 / 컴퓨터를 많이 사용하는 편입니다

종합 연습

- 1 (1) ① ㉸, ㉸ ② ㉸, ㉸
- 2 (1) ㉸ (2) ㉸
- 3 (1) 급하고 고집이 센 편입니다. (2) ㉸, ㉸
- 4 (1) ㉸ (2) ① ㉸ ② ㉸ ③ ㉸ ④ ㉸

08 실수

어휘 및 표현

- 1 (1) ㉸ (2) ㉸ (3) ㉸ (4) ㉸
- 2 (1) 오해하다 (2) 실수하다
(3) 잊어버리다 (4) 사과하다
(5) 변명하다
- 3 (1) 잃어버렸어요 (2) 잘못해서
(3) 깜빡하고 (4) 착각했어요
- 4 (1) ㉸ (2) ㉸ (3) ㉸ (4) ㉸ (5) ㉸

문법

● -는 바람에

- 1 (1) 깨뜨리는 바람에 (2) 급하게 나오는 바람에
(3) 버스가 고장 나는 바람에 (4) 조는 바람에
(5) 농구를 하는 바람에
- 2 (1) 늦잠을 자는 바람에
(2) 약속을 잊어버리는 바람에
(3) 교통사고가 나는 바람에
(4) 비를 맞는 바람에
(5) 컴퓨터가 고장 나는 바람에

● -는 중이다

- 1 (1) 숙제를 하는 중이에요
(2) 말리는 중이에요
(3) 영화를 보는 중에는
(4) 통화를 하는 중이었어요
(5) 집에 가는 중이에요.

● -도록 하다

- 1 (1) 늦지 않도록 하겠습니다
(2) 시작하도록 하겠습니다
(3) 가지고 오도록 하겠습니다
(4) 사과하도록 하겠습니다
(5) 하도록 하겠습니다
- 2 (1) 사과하도록 하세요
(2) 예매하도록 하세요
(3) 준비하도록 하세요
(4) 따뜻한 우유를 마시도록 하세요
(5) 소지품을 확인하도록 하세요

● -(으)ㄴ/는 줄 알다

- 1 (1) 평일이어서 영화표가 있는 줄 알았는데
(2) 오늘은 비가 올 줄 알고
(3) 흐영 씨가 저보다 어린 줄 알았는데
(4) 베트남 유학 생활이 힘들 줄 알았는데
(5) 화 씨가 얼굴이 빨개서 몸이 아픈 줄 알았는데
- 2 (1) 고향에 다녀온 줄 알았어요
(2) 매운 음식을 안 먹는 줄 알았어요
(3) 많이 아픈 줄 알았어요
(4) 나가신 줄 알았어요
(5) 동생인 줄 알았어요

종합 연습

- 1 (1) 한국학과 사무실 (2) ㉠ (3) ㉡
- 2 (1) 면접을 볼 때 실수하지 않는 방법
(2) ㉠ 면접을 보기 전에 ㉡ 면접 중에
- 3 (1) 길이 많이 막히는 바람에 모임에 늦었습니다.
(2) ㉠
- 4 (1) ㉡ (2) ㉠
(3) 다음에는 다른 사람의 말만 듣고 오해하지 않도록 할게요. 오해해서 죄송합니다. 그리고 고맙습니다. 저도 아주머니처럼 따뜻한 사람이 되도록 하겠습니다.

09 이사

어휘 및 표현

- 1 (1) ㉠ (2) ㉡ (3) ㉢ (4) ㉣
- 2 (1) 계약서 (2) 자취 (3) 원룸
(4) 포장 이사 (5) 보증금
- 3 (1) 짐을 싸야 (2) 물이 새서 (3) 계약한
(4) 짐을 구하지 (5) 잔금을 치러야
- 4 (1) ㉠ (2) ㉡ (3) ㉢ (4) ㉣ (5) ㉤

문법

● -(으)ㄹ 줄 알다/모르다

- 1 (1) 할 줄 몰라서
(2) 만들 줄 알아요
(3) 컴퓨터를 할 줄 아세요
(4) 젓가락을 사용할 줄 몰라서
(5) 읽을 줄 몰라요
- 2 (1) 쓸 줄 알아요 (2) 보낼 줄 몰라요
(3) 고칠 줄 알아요 (4) 할 줄 모르는데
(5) 자전거를 탈 줄 몰라서

● 에 비해서

- 1 (1) 북향집에 비해서 (2) 다른 층에 비해서
(3) 언니에 비해서 (4) 한국에 비해서
- 2 (1) 작년에 비해서 (2) 월세에 비해서
(3) 일반 이사에 비해서 (4) 인터넷에 비해서
(5) 개인 주택에 비해서

● -기 바라다

- 1 (1) 즐겁게 보내기 바랍니다
(2) 건강하기 바랍니다
(3) 빨리 낮기 바랍니다
(4) 합격하기 바랍니다
(5) 성공하기 바랍니다
- 2 (1) 행복하기 바랍니다
(2) 장학금을 받기 바랍니다
(3) 꼭 와 주시기 바랍니다
(4) 열심히 공부하기 바랍니다
(5) 좋은 곳에 취직하기 바랍니다

● 아무 (이)나

- 1 (1) 아무나 (2) 아무 때나
(3) 아무거나 (4) 아무 데나
- 2 (1) 아무 때나 만나도
(2) 아무 데나 이사를 가도
(3) 아무 데나 주차하면
(4) 아무거나 입고 가도 돼요
(5) 아무거나 신으면

종합 연습

- 1 (1) 부동산 소개소 (2) ㉡
- 2 (1) ㉠ (2) ㉢
- 3 (1) 집들이을 하려고 (2) 휴지 (3) ㉠
- 4 (1) ㉠ (2) ㉢

10 여행

어휘 및 표현

- 1 (1) 사찰 (2) 놀이 공원 (3) 사막
(4) 해수욕장 (5) 계곡
- 2 (1) 귀국하다 (2) 일정을 짜다 (3) 변경하다
(4) 예약하다 (5) 취소하다
- 3 (1) ㉡ (2) ㉢ (3) ㉣ (4) ㉤
- 4 (1) ㉠ (2) ㉡ (3) ㉢ (4) ㉣ (5) ㉤

문법

● **-다고 하다**

- 1 (1) 여행 기간은 1박 2일이라고 해요
 (2) 남이섬은 정말 아름다운 곳이었다고 해요
 (3) 부산에는 가 본 적이 없다고 해요
 (4) 학교에서 집까지 아주 가깝다고 해요
 (5) 올해는 수학여행을 가지 않는다고 해요
- 2 (1) 바람이 분다고 해요 (바람이 불 거라고 해요)
 (2) 비싸지 않다고 해요
 (3) 사촌 동생이라고 해요
 (4) 다른 일이 있다고 해요
 (5) 대학원에 진학한다 (대학원에 진학할 거라고 해요)

● **-냐고 하다**

- 1 (1) 이번 여행은 며칠 기간으로 가냐고 해요
 (2) 몇 시 비행기냐고 해요
 (3) 신혼여행지로 어디가 가장 유명하냐고 해요
 (4) 지난번에 예약한 여행 상품은 취소했냐고 해요
 (5) 내일도 날씨가 추울 것 같냐고 해요
- 2 (1) 왜 여행사에 지원했냐고 했어요
 (2) 여행사에서 어떤 일을 하고 싶냐고 했어요
 (3) 한국에는 언제 왔냐고 했어요
 (4) 한국에서 여행해 본 곳은 있냐고 했어요
 (5) 제주도에서 뭐가 가장 인상 깊었냐고 했어요

● **-(으)니까 하다**

- 1 (1) 책을 읽을까 해요
 (2) 주문해서 먹을까 해요
 (3) 고향에 잠깐 다녀올까 해요
 (4) 경복궁을 구경시켜 줄까 해요
- 2 (1) 살까 하는데 (2) 우체국에 갈까 하는데
 (3) 영화를 볼까 하는데 (4) 들을까 하는데

종합 연습

- 1 (1) ㉔ (2) ㉕
- 2 (1) ㉓ (2) ㉔
- 3 (1) ㉕ (2) ㉔ (3) ㉕
- 4 (1) ㉓ (2) 기행문 (3) ㉓

11 고민

어휘 및 표현

- 1 (1) ㉕ (2) ㉔ (3) ㉓ (4) ㉔ (5) ㉓
- 2 (1) 상담 (2) 해소
 (3) 불면증 (4) 자신감
- 3 (1) 부딪치는 (2) 긴장하지
 (3) 불안해서 (4) 치료하려
- 4 (1) ㉓ (2) ㉓ (3) ㉕ (4) ㉓ (5) ㉕

문법

● **반말**

- 1 (1) 여기는 고민이 있는 학생들을 위한 학교상담센터이다
 (2) 요즘 외모 문제로 고민하는 사람들이 많다
 (3) 걱정이 있을 때 혼자 고민하는 것은 좋지 않다
 (4) 다음 주부터 장마철이 시작된다고 한다
 (5) 내 친구는 일주일에 5권씩 책을 읽는다
 (6) 다음 주부터 시험이 시작되니까 주말에 도서관에 가자
 (7) 공연장에서는 떠들지 마라
 (8) 경치가 매우 아름답구나
 (9) 어렸을 때 취미는 운동이었다
 (10) 그 사람은 아마 운동선수일 것이다
- 2 (1) 아르바이트를 할 생각이야 (2) 재미있었어
 (3) 달리기를 해 봐 (4) 예쁘네
 (5) 좋아

● **아/야**

- 1 (1) 수영아 (2) 민수야 (3) 비야
 (4) 친구들아 (애들아) (5) 아들아

● **-다 보면**

- 1 (1) ㉕-여행을 하다 보면 새로운 사람들을 만날 거예요 / 만나요
 (2) ㉓-세상을 살다 보면 힘든 일도 있어요
 (3) ㉔-노래를 부르다 보면 스트레스가 풀려요
 (4) ㉔-열심히 연습하다 보면 발음이 좋아질 거예요
 (5) ㉓-규칙적으로 운동을 하다 보면 건강해질 거예요
- 2 (1) 한국 사람들과 이야기하다 보면 한국어 실력이 늘 거예요

- (2) 취미 생활을 하다 보면 재미있어질 거예요
- (3) 한국 사람을 많이 만나다 보면 빨리 적응이 될 거예요
- (4) 친구 입장에서 생각하다 보면 이해가 될 거예요
- (5) 사용하다 보면 금방 익숙해질 거예요

종합 연습

- 1 (1) ㉠
(2) 크게 신경 쓰지 말고 자신이 잘 하는 것이나 자신만의 장점에 대해 생각해 본다.
- 2 (1) ㉠ (2) ㉡
- 3 (1) ㉡
(2) 룸메이트가 청소도 거의 안 하고 늦게까지 시끄럽게 통화해서 방해가 된다.
(3) ㉡
- 4 (1) ㉠ (2) ㉢ (3) ㉠

12 인터넷

어휘 및 표현

- 1 (1) 웹문서 (2) 인쇄하기 (3) 검색 (4) 보내기
- 2 (1) 검색 (2) 댓글 (3) 삭제 (4) 복사
- 3 (1) 검색 (2) 사이트 (3) 회원 가입 (4) 댓글
- 4 (1) ㉡ (2) ㉠ (3) ㉠ (4) ㉡ (5) ㉡

문법

- **-(으)ㄴ**
- 1 (1) 냉장고에 있는 김밥을 먹으면 됨
(2) 친구에게서 전화가 왔음
(3) 수진 씨가 한국어 책을 빌려 갔음
(4) 내일은 날씨가 맑겠음
(5) 수업이 끝나고 도서관에 갈 것임
- 2 (1) 날씨가 따뜻함 (2) 사람들이 친절함
(3) 경치가 아주 좋음 (4) 돌이 많음
(5) 제주도 말은 어려움 (6) 물건값이 비쌌음
(7) 맛있는 음식이 많이 있음

- **-(으)라고 하다**

- 1 (1) 선생님께서 학생들에게 조용히 하라고 하셨어요
(2) 어머니께서 저에게 공부를 열심히 하라고 하셨어요
(3) 친구가 나에게 노래를 부르라고 했어요
(4) 수진 씨가 유나 씨에게 서두르라고 했어요
(5) 동생이 나에게 담배를 피우지 말라고 했어요
- 2 (1) 선생님께서 수진 씨에게 유나 씨를 도와 주라고 하셨어요
(2) 선생님께서 수진 씨에게 도와 달라고 하셨어요
(3) 수진 씨가 유나 씨에게 물 좀 주라고 했어요
(4) 수진 씨가 물 좀 달라고 했어요
(5) 유나 씨가 수진 씨에게 전화해 주라고 했어요
(6) 유나 씨가 전화해 달라고 했어요
- 3 (1) 나오라고 했어요 (2) 집에 가라고 하셨어요
(3) 사과하라고 하셨어요
(4) 밥을 먹으라고 하셨어요
(5) 연습문제를 풀라고 하셨어요

- **-자고 하다**

- 1 (1) 영화를 보자고 했어요
(2) 같이 시험을 준비하자고 했어요
(3) 내일 만나자고 하셨어요
(4) 같이 제주도에 가자고 했어요
(5) 불고기를 먹자고 하셨어요
- 2 (1) 등산을 하자고 했어요
(2) 삼계탕을 먹자고 했어요
(3) 만나러 가자고 했어요
(4) 청소하자고 하셨어요

종합 연습

- 1 (1) ㉢ (2) ㉡
- 2 (1) ㉡ (2) ㉢
- 3 (1) 중고 전자사전
(2) ㉠
- 4 (1) ㉡
(2) 처음에는 괜찮았지만 시간이 지나면서 불안해지고 불편해졌습니다.

13 희망

어휘 및 표현

- (1) ㉞ (2) ㉟ (3) ㊱ (4) ㊲
- (1) 성공하다 (2) 실패하다
(3) 노력하다 (4) 기부하다
(5) 극복하다
- (1) 꿈을 이루기 (2) 보람이 있는
(3) 최선을 다해서 (4) 희망을 잃지
(5) 경험을 쌓으면
- (1) ㉞ (2) ㉟ (3) ㊱ (4) ㊲ (5) ㊳

문법

● -아/어 가다

- (1) 키워 가고 (2) 정리해 가요 (3) 해 가요
(4) 경험을 쌓아 가면 (5) 끝나 가요
- (1) 보람을 느껴 가면서 (2) 맛을 봐 가면서
(3) 물어 가면서 (4) 쉬어 가면서
(5) 사전을 찾아 가면서

● -아/어 오다

- (1) 자원봉사를 해 왔어요
(2) 고민을 해 왔어요
(3) 먹어 왔어요
(4) 살아왔는데 (살아왔지만)
(5) 일해 오신

● -아/어야겠다

- (1) 진로를 정해야겠어요 (2) 일해야겠어요
(3) 병원에 가야겠어요 (4) 공부해야겠어요
(5) 도전해야겠어요
- (1) 봐야겠어요 (2) 자야겠어요
(3) 예약해야겠어요 (4) 머리를 잘라야겠어요
(5) 나가야겠어요.

● -았/었으면 좋겠다

- (1) 찾았으면 좋겠어요 (2) 가르쳤으면 좋겠어요
(3) 참여했으면 좋겠어요 (4) 펼쳤으면 좋겠어요
(5) 봄이 왔으면 좋겠어요
- (1) 희망을 잃지 않았으면 좋겠어요
(2) 유학을 갔으면 좋겠어요

- (3) 성공했으면 좋겠어요
- (4) 좌절하지 않았으면 좋겠어요
- (5) 끊었으면 좋겠어요

종합 연습

- (1) 시각 장애인 (2) ㉞
- (1) ㉞ (2) ㉟
- (1) ㉞ (2) ㉟
(3) 한국어를 잘 했으면 좋겠다.
- (1) ㉞ (2) ㉟

14 영화와 드라마

어휘 및 표현

- (1) 영화 표 (2) 끔찍하다 (3) 줄거리 (4) 심야
- (1) ㉞ (2) ㉟ (3) ㊱ (4) ㊲
- (1) 관람한
(2) 예약합니다
(3) 출연했습니다
(4) 개봉합니다
(5) 촬영하기
- (1) ㉞ (2) ㉟ (3) ㊱ (4) ㊲ (5) ㊳

문법

● (아무리) -아/어도

- (1) 아무리 힘들어도 꼭 해야 해요
(2) 아무리 생각해도 생각이 안 나요
(3) 아무리 피곤해도 저는 6시에 일어나요
(4) 아무리 늦어도 9시 5분 전까지 오셔야 해요
(5) 아무리 운동을 많이 해도 살이 빠지지 않아요
- (1) 아무리 들어도 (2) 아무리 피곤해도
(3) 아무리 힘들어도 (4) 아무리 찾아도
(5) 아무리 기다려도

● -거든요

- (1) 한국 사람이거든요 (2) 맛없거든요
(3) 세일을 하거든요 (4) 밤을 새우거든요
(5) 시험이 시작되거든요
- (1) 매일 보거든요 (2) 내일 일이 있거든요

- (3) 수업이 없거든요 (4) 매일 듣거든요
- (5) 안 계시거든요

● -던데요

- 1 (1) 귀엽던데요 (2) 키가 크던데요
 (3) 깨끗하던데요 (4) 잘하던데요
 (5) 맵던데요
- 2 (1) 감동적이던데요
 (2) 집에 가던데요
 (3) 한국말을 정말 잘하던데요
 (4) 생각보다 좀 어렵던데요
 (5) 어려운 단어를 많이 알던데요

종합 연습

- 1 (1) ㉠ (2) ㉡
- 2 (1) ㉠ (2) ㉡
- 3 (1) ㉡ (2) ㉠
- 4 (1) ㉡ (2) ㉠

15 예절과 규칙

어휘 및 표현

- 1 (1) ㉡ (2) ㉢ (3) ㉠ (4) ㉡
- 2 (1) ㉡ (2) ㉠ (3) ㉡ (4) ㉡
- 3 (1) 실례 (2) 법
 (3) 도덕 (4) 피해
- 4 (1) ㉡ (2) ㉡ (3) ㉡ (4) ㉡

문법

● 대로

- 1 (1) 순서대로 (2) 마음대로
 (3) 예상대로 (4) 사실대로
 (5) 계획대로

● -지 않으면 안 되다

- 1 (1) 예매하지 않으면 안 됩니다
 (2) 알리지 않으면 안 됩니다
 (3) 줄을 서지 않으면 안 됩니다
 (4) 집에 있지 않으면 안 됩니다

- 2 (1) 열심히 공부하지 않으면 안 돼요
 (2) 조심하지 않으면 안 돼요
 (3) 적어 놓지 않으면 안 돼요
 (4) 군대에 가지 않으면 안 돼요

● -(으)려던 참이다

- 1 (1) 자려던 참이에요
 (2) 나가려던 참이에요
 (3) 전화하려던 참이에요
 (4) 밥을 먹으려던 참이에요
- 2 (1) 커피를 마시려던 참이에요 (커피 한잔 하려던 참이에요)
 (2) 청소하려던 참이에요
 (3) 퇴근하려던 참이에요
 (4) 시작하려던 참이에요
 (5) 이야기하려던 참이에요

종합 연습

- 1 (1) ㉡ (2) ㉡
- 2 (1) ㉡ (2) 도서관
- 3 (1) ㉠ (2) ㉡
- 4 (1) ㉡ (2) ㉡



9 788959 958368

ISBN 978-89-5995-836-8

978-89-5995-795-8 (bộ)

베트남인을 위한 종합 한국어

TIẾNG HÀN TỔNG HỢP

dành cho người Việt Nam

Sách bài tập

trung cấp

3

"Giáo trình tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam 3, 4 (trung cấp)" được áp dụng một cách triệt để phương pháp và nguyên tắc biên soạn giáo trình mới nhất đang được nghiên cứu trong phương pháp giáo dục ngoại ngữ thời gian gần đây. Đó là nguyên tắc cơ bản trong phương pháp giáo dục lấy năng lực giao tiếp làm trọng tâm. Đồng thời, giáo trình này cũng được biên soạn và áp dụng nhiều phương pháp đa dạng nhằm giúp cho việc học tập của người Việt Nam được thực hiện một cách hiệu quả. Nguyên tắc biên soạn chủ yếu được sử dụng trong giáo trình này là tiếp cận ngôn ngữ học đối chiếu giữa tiếng Hàn và tiếng Việt, lấy người học làm trung tâm của quá trình giáo dục, tập trung luyện tập các bài tập ứng dụng, tư liệu có tính thực tiễn, tăng cường tính linh hoạt trong thực tế sử dụng, chú trọng việc giáo dục mang tính hệ thống, áp dụng tổng hợp bốn kỹ năng giao tiếp, tiếp cận tổng hợp ngôn ngữ và văn hoá.

- Lời nói đầu -